Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 357 – Chúa nhật 14.07.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC) .....CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

CÂU CHUYỆN NGƯỜI SAMARITANO TỐT LÀNH..... Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

LÚA CHÍN ĐẦY ĐỒNG..... Lm. JB Nguyễn Minh Hùng

PHẨM GIÁ CỦA KI-TÔ HỮU..... Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế o.p.

VÀI SUY NGHĨ VỀ BÁC ÁI..... Jos. Hoàng Mạnh Hùng

CÓ MA QUỶ KHÔNG, CHÚNG Ở ĐÂU VÀ CÓ THỂ LÀM HẠI CON NGƯỜI RA SAO?..... .....Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

NGỠ LÒNG MÌNH LÀ RỪNG..... Thái Công Tụng

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO..... Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.

NHẢY VÀO CÕI VÔ BIÊN..... Lm. Minh Anh, Gp. Huế

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ "MÙI"… ..... Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

TRUY TÌM UNG THƯ RUỘT GIÀ..... Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD

ĐỜN ÔNG CON GIAI. ..... Chuyện phiếm của Gã Siêu

GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC) CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cám ơn các trang mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cám ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO
(PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)

CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI
VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC
NGÀY 26 THÁNG 03 NĂM 1967

Bản dịch của Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn

Nguồn: http://catechesis.net/thong-diep-populorum-progressio-phat-trien-cac-dan-toc-cua-dgh-phaolo-vi-ngay-26-03-1967/

GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP

Thông điệp *"Phát triển các dân tộc"* (Populorum progessio) của Đức Phaolô VI xuất hiện trong dịp lễ Phục Sinh năm 1967 (26/03) để mang đến ánh sáng của Tin Mừng và của sự Phục sinh cho các vấn đề xã hội của thời đại. Thông điệp trực tiếp đưa ra lời mời gọi thay đổi tầm nhìn. *"Ngày nay sự kiện quan trọng mà mỗi người đều phải ý thức, đó là vấn đề xã hội đã trở nên mang tính toàn cầu"*. Vấn đề đã mở rộng đến tầm mức hoàn vũ, nhưng cũng có kèm theo những hệ lụy liên quan đến cá nhân từng người trong bối cảnh quốc tế những năm 60 và khoảng thời gian sau Công đồng Vatican II.

Bối cảnh xã hội trên toàn cầu thập niên 60

Có rất nhiều hiện tượng lớn lao đánh dấu thời kỳ này và tạo nên một hậu cảnh cho Thông điệp.

Trước hết là sự kiện giải phóng các thuộc địa, sẽ lan rộng ra trong khoảng 20 năm, dẫn tới sự độc lập chính trị của nhiều quốc gia mới và trẻ trung, và Liên Hiệp Quốc phát triển về số lượng thành viên. Trong giai đoạn chuyển mình đó, các quốc gia ấy đối mặt với các cường quốc lớn, trong những tương quan lực lượng đã thay đổi.

Để không trở thành trò lừa bịp, sự độc lập về chính trị đòi phải có một sự độc lập về kinh tế tối thiểu. Làm thế nào để sống trong công bằng, liên đới, trong sự tôn trọng lẫn nhau trong các quan hệ quốc tế mới nhằm ưu tiên phát triển các dân tộc đó cũng như cho họ được hưởng cách công bằng những tài nguyên có sẵn, tự nhiên cũng như do chế biến mà không quên những thiện ích về sức khoẻ, về giáo dục…

Trong suốt thập niên 50 và 60, những nước phát triển đã tăng trưởng môt cách mạnh mẽ về kinh tế và mở rộng đường cho những trao đổi thương mại, với mức sống được nâng cao, đầy dẫy những nhu cầu mới, cuộc sống ổn định sung túc, nếu không nói là dư giả. Nhiều dân tộc hoàn toàn trở nên giàu có. Trong lúc đó, nhiều dân tộc khác lại kém phát triển và lệ thuộc, mà dân số lại gia tăng mạnh mẽ. Như thế, những vùng nghèo dù tương đối hay tuyệt đối, lại càng nhiều hơn. Tình trạng chênh lệch này, đặc biệt giữa các dân tộc giàu và các dân tộc nghèo là một tình trạng không chấp nhận được như một ngòi nổ, Đức Phaolô VI tố giác tình trạng đó nhân danh tình liên đới nhân loại phổ quát và sự công bằng. Ngài kêu gọi mỗi người hãy ra sức sửa chữa lại tình trạng đấy. Thông Điệp mở đầu và kết thúc với cùng một tiếng kêu ngôn sứ, lo sợ và khẩn thiết (Số 4 và 87).

Trong những năm 50 và 60, người ta xúc tiến việc hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng thách thức của cuối thế kỷ XX đó. Phát triển tổ chức FAO (Về nông nghiệp và lương thực); Khai sinh ra CNUCED (Hội nghị của Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển). Thập kỷ phát triển thứ nhất (1960 –1970); Chương trình hỗ trợ song phương và đa phương. Làm thế nào để Giáo hội và các Kitô hữu tham gia vào những sáng kiến này và làm cho chúng nên hữu hiệu hơn nữa?

Dù cho có những hoàn cảnh khó khăn, đôi khi đạt đến cực điểm (Vụ tên lửa Cuba), giữa hai cường quốc lớn, người ta cũng cố thiết lập tình trạng hòa hoãn giữa Đông và Tây, tuy vẫn không ngừng *"Chạy đua vũ trang đến mức kiệt cạn".* Hy vọng được nhóm lên vì lẽ sự phát triển liên đới của các dân tộc trở nên điều bảo đảm tốt nhất cho hòa bình thế giới. Đức Phaolô VI đã phát biểu như thế tại Liên Hiệp Quốc năm 1964 một cách mạnh mẽ và bức xúc; ở đây Ngài lập lại như một niềm xác tín dựa trên *"Phát triển là tên gọi mới của hòa bình"* (Số 76).

Giáo hội của Vaticanô II

Dù cho bắt nguồn từ thông điệp Mater et Magistra (1961) của Đức Gioan XXIII, là tài liệu đã bàn đến những quan hệ giữa các nước phát triển và các nước kém phát triển (MM số 157-185), thông điệp này của Đức Phaolô VI là một hệ quả trực tiếp của Công Đồng Vaticanô II, theo 3 cách:

Trước hết, Công đồng đã tiếp đón các Giám Mục thuộc mọi miền trên thế giới; Những hàng Giáo phẩm bản địa, được thiết đặt sớm và vào lúc được độc lập chính trị, cũng hiện diện và có tiếng nói của mình. Trong quá trình soạn thảo Hiến Chế Mục Vụ *"Giáo hội trong thế giới ngày nay",* các Giám mục Á châu, Phi châu, Mỹ châu La tinh, vì e ngại văn kiện thiên về Tây phương chỉ quan tâm đến những vấn đề của các nước phát triển đã nhấn mạnh rằng, ngay từ đầu trong phần trình bày về những mất quân bình của thế giới hiện nay, phải làm nổi bật lên những *"chênh lệch"* giữa các nước giàu, các nước ít giàu hơn và các nước nghèo (GS 8) và việc phân phối của cải không công bằng; Những chủ đề được nhắc lại nhiều lần (GS 29,63,83).

Hơn nữa, Công Đồng đã bày tỏ mong ước thành lập một cơ quan thường trực của Giáo hội để theo đuổi những vấn đề được đặt ra bởi công cuộc phát triển. Đó sẽ là việc làm của Đức Phaolô VI: Thiết lập ủy ban Giáo hoàng *"Công lý và Hòa Bình"* đi liền với thông điệp (GS 90, 3; PP 5).

Sau cùng, Công Đồng giúp Giáo hội tự ý thức về mình tốt hơn nữa cũng như ý thức về trách nhiệm của mình trong việc biến đổi thế giới. Mối quan hệ của Giáo hội với thế giới được soi sáng bởi hiến chế Gaudium et Spes. Đức Phaolô VI sẽ đem ứng dụng vào việc phát triển các dân tộc (pp số 12 đến 22); ngài sử dụng lại những từ ngữ của Công Đồng: Giáo hội, chuyên viên về con người, theo dõi các *"dấu chỉ của thời đại"* và tự đặt mình vào vị thế phục vụ cho con người bằng những phương thế đặc biệt và trong một nhãn giới toàn cục về lịch sử. Đức Phaolô VI đã nói minh nhiên ở phần đầu thông điệp. *"Thời gian ngay sau Công Đồng chung Vatican II, nhờ ý thức mới mẻ về sứ điệp Tin Mừng, Giáo hội thấy mình có bổn phận làm người phục vụ cho con người nhằm giúp họ nắm bắt hết mọi chiều kích của vấn đề hê trọng này và nhằm thuyết phục họ cấp bách phải liên đới với nhau vào thời kỳ bước ngoặt quyết định này của lịch sử nhân loại."* (PP 1)

* Các nguồn

Ngoài những văn kiện của Vatican II, đặc biệt là Gaudium et spes, là nơi thông điệp chính yếu múc lấy cảm hứng của mình, những nguồn tài liệu khác đều thuộc về Đức Phaolô VI.

Trước hết, những tham chiếu Kinh thánh, có rất nhiều, đã làm cho văn kiện mang đậm sắc Tin Mừng; tất cả những dụ ngôn về người giàu và người nghèo đều được nhắc tới; và sức mạnh của lời chất vấn ngôn sứ thu hút sự chú ý của mọi người và mỗi người hướng đến những tình thế không thể chấp nhận được nữa, sự phán xét của Thiên Chúa được chuẩn bị và sẽ tỏ lộ! Do đó, để loan báo trước sự phán xét ấy, một lời kêu gọi chung nhất được gởi *tới "Hết mọi người và hết mọi dân tộc hãy đảm nhận lấy trách nhiệm của mình"* (PP số 80). Khác với những Thông Điệp trước, đường lối của giáo huấn xã hội này của Giáo hội đi tới một cam kết trực tiếp hơn, nhân danh Tin Mừng, mà không thông qua những diễn dịch triết học – dù cho nó có vay mượn ngữ vựng của một thứ triết học nào đó ("hiện hữu" và "sở hữu") – cũng không vòng qua quyền tự nhiên thuần túy.

Một điểm mới nữa, đó là Đức Phaolô VI đã tham khảo tới công trình của các nhà thần học, triết học, các chuyên gia và nhắc đến họ một cách minh nhiên. các Cha như: Lubac và Chenu, Đức Cha Larrain (Chilê), J. Maritain và nhất là Cha Lebret, người sáng lập ra *"Kinh tế và chủ nghĩa Nhân Bản"* là những người mà Thông Điệp cậy nhờ đến rất nhiều: họ giúp cho biết nhạy cảm hơn với các vấn đề, với các cách diễn đạt, với những giải pháp khả dĩ; trong Thông Điệp ta cũng còn thấy những yếu tố của tư tưởng của nhà kinh tế học F. Perroux. Suy tư còn để mở ngỏ. Dẫu sao, Thông Điệp, trước hết là mọt lời kêu gọi (ý thức và mời gọi hành động), không trực tiếp đóng vai trò như một sưu liệu rộng rãi, đôi khi mang tính kỹ thuật như mười lăm năm qua đã tập trung vào những vấn đề phát triểnvà quan hệ giữa các nước giàu và các nước nghèo. Đây trước hết là một cái nhìn, một cảm nhận, một trình bày với những nét lớn khiêm tốn có tính độc đáo biểu hiện hoàn cảnh chung. Những *"dữ kiện của vấn đề"* chiếm một chỗ giới hạn (vài đoạn ngắn từ số 6 đến số 12), với tầm nhãn giới mở rộngvà nhấn mạnh đến những điểm cấp thiết: khát vọng của con người (số 6), thực dân và chủ nghĩa thực dân (7), sự chênh lệch gia tăng (8), tăng triển lương tâm (9), va chạm giữa các nền văn minh (10), và cuối cùng là một lời cảnh báo về những mối nguy hiểm trầm trọng có thể phát sinh từ những hoàn cảnh đó (11).

Nguồn mạch sau cùng có tính cách cá nhân: đó là những chuyến du hành của Đức Phaolô VI trước và trong triều đại Giáo hoàng của ngài, đến châu Mỹ Latinh, Châu Phi, Ấn Độ, Cận Đông và đến Liên Hiệp Quốc. Đức Phaolô VI, vốn không phải là người của đám đông lớn, đã được khắc ghi bởi những gì Ngài đã thấy, đã nghe, đã chạm tới trong thời gian những lần di chuyển nhanh chóng đó. Nhờ đó, Ngài có thể phát biểu bằng những lời lẽ cụ thể với từng độc giả dưới hình thức tự vấn của một lương tâm đã canh tân (47) và lời kêu gọi thay đổi tùy theo lãnh vực của người vai chính và lãnh vực mà họ trách nhiệm. Trong chương cuối, ngài lần lượt nói với những người Công Giáo, những Kitô hữu, những kẻ tin, với những người thiện chí, với các viên chức Nhà Nước, với các hiền nhân, và cũng nói với những người trẻ, những chuyên viên…

** Cấu trúc và lý luận*

Phát triển, là ý tưởng chủ đạo của Thông Điệp, bảo đảm tính thống nhất của Thông Điệp; nhiều tính từ được đưa ra để thử xác định nội dung của nó: nó phải đúng, đầy đủ, trọn vẹn, có tính liên đới… Nó vượt xa hơn chứ không chỉ đơn thuần là sự tăng triển kinh tế, tuy tăng triển ấy là cần thiết và những kết qủa của nó phải được phân phối công bằng giữa các dân tộc. Nhưng cái đích nhắm sâu xa là sự phát triển của con người, của toàn thể con người và của mọi người, nhắm đến*"hiện hữu"* của con người hơn là *"sở hữu".*

Hai phần đã tạo nên cấu trúc văn kiện và, nhờ tiêu đề, chúng cho thấy những dòng khẩu hiệu hành động*: "vì một sự phát triển toàn diện của con người"* (phần I, khía cạnh con người cá nhân) và *"hướng đến sự phát triển nhân loại trong tình liên đới"* (phần II, khía cạnh tập thể nhiều hơn); và ta nhận thấy trong hai kiểu thức này, cái sắc thái riêng của những từ ngữ được dùng: vì, một, toàn diện, (tiêu đề 1) và hướng đến, sự liên đới (tiêu đề 2).

Nhân học Kitô giáo về phát triển trở thành ơn gọi của con người (15); con người đó đem thực hiện những năng lực của trí tuệ, tự do và hành động mà Thiên Chúa đã phú cho. Trong sự phát triển, có những ngưỡng cửa mà con người phải vượt qua để có thể trở nên là người hơn (số 20 và 21), với cả một thang những giá trị để đánh giá các giai đoạn này.

Khái niệm phát triển các dân tộc không dễ gì xác định. Tại khởi điểm, có một cái ngưỡng phải vượt qua (cuộc đấu tranh chống cái đói) và những mức sống tối thiểu phải đạt cho được, đáp ứng những nhu cầu cốt yếu (sức khỏe, việc làm, giáo dục…); kế đến là sự thăng tiến về mặt xã hội, chính trị và văn hoá trong sự tôn trọng những nét đặc thù của từng dân tộc, sau cùng là cùng thỏa thuận chung quanh các giá trị luân lý. Công cuộc phát triển các dân tộc này phải được khai sinh từ mong muốn có một tình liên đới giữa mọi người, nhờ việc thăng tiến công lý và tình huynh đệ; nó được đặt trong khuôn khổ những mối quan hệ quốc tế, với mong ước sự hợp tác quốc tế sẽ đạt tới mức tạo lập được một trật tự pháp lý cả thế giới công nhận (78) và thậm chí xây dựng được – như Đức Gioan XXIII đã nói đến trong Thông Điệp Pacem in Terris – *"một quyền lực quốc tế hữu hiệu"*. Chính trong viễn cảnh lớn lao như thế mà công cuộc phát triển sẽ phục vụ cho nền hoà bình thế giới và sẽ mang cùng tên gọi đó (76).

Để tiến gần đến những niềm hy vọng này, Đức Phaolô VI, vượt qua những tranh luận ý thức hệ về các cơ cấu xã hội mà mỗi quốc gia tự chọn cho mình; nhấn mạnh đến những việc phải làm và đề nghị thành lập những tổ chức (Qũy phát triển thế giới). Ngài mau chóng đụng chạm tới vô số vấn đề của con người liên quan đến phát triển: dân số, xoá nạn mù chữ, lao động nhập cư, kế hoạch hóa, đón nhận các sinh viên… Chấp nhận sự đa dạng, đồng thời nhắc đến vài tư tưởng nền tảng về quyền sở hữu, về lao động, về cám dỗ bạo động…

Một vấn đề độc đáo và thời sự được bàn tới một cách sâu xa hơn: sự công bằng đối xử trong những quan hệ thương mại quốc tế (57 đến 66), với việc nghiên cứu về những cách thức trao đổi mua bán với giá cả hợp lý và về những điều kiện để xây dựng hợp đồng công bằng.

Những vấn đề khó khăn này, trong khoảng thời gian ấy, đã được đề cập đến tại các hội nghị Liên Hiệp Quốc về thương mại và phát triển (1964, 1968, 1972,…) mà Tòa Thánh có tham dự.

** Tầm mức và ảnh hưởng*

Thông điệp về *"Phát triển các dân tộc"* đã được đón nhận một cách tích cực không những với các nhà chức trách về chính trị và kinh tế, mà còn bởi các tổ chức tư nhân và công luận. Nó khích lệ và định hướng cho các Kitô hữu đang dấn thân trong công tác phát triển; nó khơi dậy những ơn gọi mới mẻ và nhắc mỗi người ý thức trách nhiệm của mình khi đứng trước thách thức lớn của giai đoạn cuối thế kỷ XX này. Thông Điệp đã góp phần mở rộng tầm nhìn. Không đưa ra những giải pháp hoặc mô hình có sẵn, mà chỉ đề nghị những hướng đi và khơi dậy những động cơ hành động. Hẳn nhiên, để trở nên khả thi, những khuyến dụ này cần phải được trải qua một cuộc phân tích chặt chẽ nhiều hoàn cảnh khác nhau và những nguyên nhân của tình trạng kém phát triển. Kế đến vấn đề còn lại là lựa chọn những mục tiêu cần đạt được và những chiến lược phát triển để theo đó mà thi hành, đồng thời phải xét tới những cản trở và các giai đoạn, liên hệ tới biến chuyển thời cuộc quốc tế: khủng hoảng kinh tế; biến chuyển về những tương quan lực lượng trong những lãnh vực kỹ thuật công nghệ, tài chánh, quân sự…; những thay đổi về cách suy nghĩ và việc thích ứng giữa các nền văn hoá… thiện chí thôi thì không đủ, kể cả khi có những dự án hào phóng nhất cũng thế thôi, nếu thiếu cố gắng liên hệ thực tế.

Năm 1967, những lời ngôn sứ này của Đức Phaolô VI đã được phát đi; nó đã được nhiều người đón nhận; đã nảy mầm và triển nở thành rất nhiều sáng kiến, những sáng kiến ấy, nếu

muốn hữu hiệu và được triển khai rộng cần phải xét tới những chuyển biến thời cuộc, những khó khăn do hoàn cảnh, và cả kinh nghiệm nữa, đã làm thay đổi theo thời gian những hoài bão trong thực tại.

còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

GIỚI THIỆU SÁCH SỐNG LỜI CHÚA Quyển 3/2019

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị,

Chúng con vui mừng kính báo, đã có sách:

Sống Lời Chúa - Quyển 3/2019 (tháng 7, 8 và 9) do Nhà Xuất Bản Bayard Việt Nam, dòng Đức Mẹ Lên Trời (AA) phát hành toàn quốc

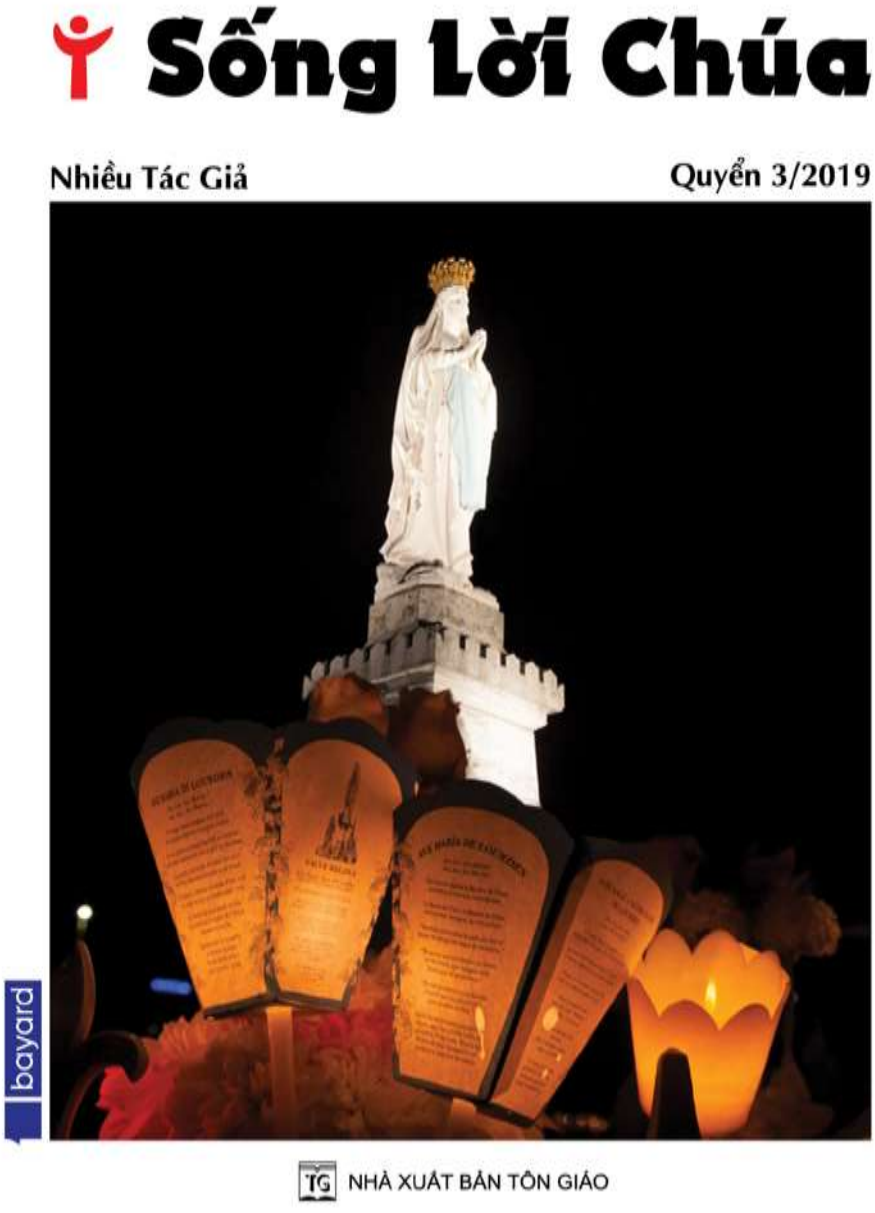

Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô NGUYỄN VĂN VIÊN

Giám mục Phụ tá Giáo Phận Vinh

Chủ tịch Uỷ Ban Mục Vụ Giới Trẻ và Thiếu Nhi, HĐGMVN

LỜI CHÚA VÀ SỐNG LỜI CHÚA

Kính thưa quí vị,

Lời Chúa đối với nhân loại được diễn tả qua nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn, Lời Chúa qua miệng các vị lãnh đạo Dân Chúa, qua miệng các ngôn sứ trong dòng lịch sử hay qua trung gian các thánh nam nữ. Đặc biệt, Đức Giê-su là Lời Chúa Nhập Thể và hiện diện trong gia đình nhân loại. Sự liên kết giữa Lời Chúa qua nhiều hình thức khác nhau và Đức Giê-su là Lời Chúa có một ý nghĩa hết sức đặc biệt, trong đó, Lời Chúa qua các hình thức khác nhau được xem là tiền đề, là sự chuẩn bị, là hướng đi về với Đức Giê-su và về với Thiên Chúa. Nói cách khác, Đức Giê-su là Lời cuối cùng, Lời sung mãn, Lời hoàn thành mà Thiên Chúa thốt ra. Hơn ai hết, thánh Gio-an Tông Đồ đã hiểu biết và diễn tả rất khúc chiết về căn tính, đời sống và sứ mệnh của Lời Chúa (Ga 1,1-4).

Kinh Thánh tường thuật và diễn tả Lời Chúa. Kinh Thánh là Lời Chúa trong hình thức lời con người. Bởi vì, nếu Lời Chúa không trở thành lời con người, thì con người không thể đi vào mối tương giao và tiếp cận Thiên Chúa được. Với Kinh Thánh, Lời Chúa mang lấy 'bụi phàm trần', 'bụi văn hóa', 'bụi truyền thống' để con người có thể nhận thức, sống và chuyển tải qua muôn thế hệ.

Trong xã hội toàn cầu hóa và kỹ nghệ số hôm nay, hằng ngày, con người đón nhận quá nhiều lời, chẳng hạn, lời vui lời buồn, lời tốt lời xấu, lời ca ngợi lời thóa mạ. Sự bội thực vì quá 'nhiều lời' ngày càng gia tăng và không loại trừ bất cứ ai trong gia đình nhân loại. Vấn đề đặt ra cho con người đó là 'chọn lời mà nghe'. Có nhiều người biết chọn cho mình những lời hữu ích để nghe, để suy gẫm và làm giàu cho cuộc sống mình. Tuy nhiên, cũng có những người không phân biệt được đâu là những lời đem lại bình an, đem lại hy vọng, đem lại hạnh phúc và hậu quả là họ tự bần cùng hóa cuộc sống mình.

Ước gì mỗi người chúng ta luôn ở lại với Lời Chúa, luôn lắng nghe Lời Chúa, luôn tin tưởng vào Lời Chúa, luôn hiệp thông với Lời Chúa và và luôn loan báo Lời Chúa bằng chính cuộc sống mình.

Pet. Nguyễn Văn Viên

******

Nội dung sách Sống Lời Chúa quyển 3 – năm 2019 gồm: Các bài đọc, Phúc Âm trong Thánh lễ hằng ngày của 3 tháng Quý 3/2019 (tháng bảy, tháng tám và tháng chín) Bài suy niệm ngắn do mọi thành phần Dân Chúa trong và ngoài nước biên soạn (các Giám Mục, Đức Ông, Linh Mục, Tu Sĩ và Giáo Dân):

Sự hữu ích của Sống Lời Chúa: Tiện lợi, nhỏ gọn bỏ túi khi đi khắp nơi. Giúp bạn dễ dàng đọc Phúc Âm hàng ngày và suy niệm một cách nhẹ nhàng. Giúp bạn cầu nguyện hàng ngày và sống gần với Chúa hơn.

Tác giả: Nhiều Tác giả: ĐC Phêrô Nguyễn Văn Viên; ĐC Giuse Ngô Quang Kiệt; Lm. Phêrô Nguyễn Đức Thắng; Lm. Nguyễn Thanh Hà; Phaolô Nguyễn Văn Hưng; Giuse Ngô Ngọc Khanh; Lm. FX Phó Đức Giang; Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, OFM; Lm. Lm Giuse Nguyễn Chí Ái; Lm. Phaolô Ngô Đình Sĩ; Lm. Gioan Võ Trần Gia Định; Lm. Anrê Đoàn H.M. Tuấn; Sr.

Thục Đoan; Sr. Mary Phạm Nguyễn; Sr. Maria Trần Thị Ngọc Thương; Sr. Bích Giang; Thương Lắm; Linh Hương và các tác giả ngoại quốc.

Bộ sưu tập: Sống Lời Chúa.

- Phát hành 4 số mỗi năm tương ứng với mỗi Quý. Mỗi số gồm các bài đọc và suy niệm Lời Chúa trong Thánh Lễ của 3 tháng đó.
- Các bài suy niệm luôn luôn mới vì Lời Chúa luôn canh tân, đổi mới nhân loại và thế giới này.

Sống Lời Chúa được chia thành 4 tập nhỏ dùng trong một năm, mỗi tập 3 tháng, hiện đã phát hành tập 1 , 2 và 3 cho năm 2019. Bản dịch Kinh Thánh được trích dẫn từ nguồn của Ủy Ban Phụng Tự, HĐGMVN. Gía bán lẻ chỉ có 23.000VNĐ/ một tập, nếu mua nhiều sẽ được chiết khấu từ 10 đến 20%, có thể thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, với những hoá đơn từ 300 ngàn trở lên sẽ được miễn phí vận chuyển đến tận nơi.

Xin vui lòng liên hệ các nhà sách Công Giáo toàn quốc, hoặc trực tiếp với:

Lm. Anđrê ĐOÀN Hiếu Minh Tuấn, AA.
Bayard Việt Nam

Văn phòng: 37 Đường số 11, KP1,
P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức,TP.HCM
Email: minhtuan@bayardvn.com; info@bayardvn.com
Điện thoại: 086.808.0504

Xin bớt chút thời giờ đọc thử và tham khảo thêm thông tin chi tiết tại:
- Đường dẫn đến trang SLC và đọc thử:

https://www.bayard.vn/product/song-loi-chua-quyen-3-2019-thang-789/

Chúng con xin chân thành cám ơn.

BBT CGVN

VỀ MUC LUC

CÂU CHUYỆN NGƯỜI SAMARITANO TỐT LÀNH

CHÚA NHẬT XV C -THƯỜNG NIÊN

Tl 30:10-14; Tv 69; Cl 1:15-20; Lc 10: 25-37

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Tranh: Người Samaritano trên núi Gerizim, West Bank 2006

Câu chuyện người Samaritano trong bài Tin Mừng hôm nay (Lc 10:25-37) là chuyện một người bị nạn trên đoạn đường từ Jerusalem về Jericho. Câu chuyện cho chúng ta bài học về tình yêu và thế nào là người láng giềng.

Câu chuyện rất thực, rất thẳng, rất cảm động và rất nồng nhiệt. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo!" chứng tỏ tình yêu nó mãnh liệt thế nào. Tình yêu có thể xẻ núi lấp sông, vượt núi qua đèo, có thể chết vì người mình yêu. Điều đặc biệt của câu chuyện là đã chuyển đổi được lòng tin và cả cái văn hóa mình đang sống, coi một người hoàn toàn xa lạ như một người láng giềng thân thích. Chuyện có vẻ cá nhân, vì nó diễn tả tình liên đới của con người phát sinh ra do những cảm súc tự nhiên đã làm chuyển đổi những cấm kỵ của nền văn hóa xã hội khi con người biết cảm thương gắn bó với những đau khổ của người khác. Đây là một ngụ ngôn mục vụ, vì nó tràn ngập những bí quyết săn sóc và ưu tư do những gì tốt đẹp nhất phát xuất từ đáy lòng con người, một ngụ ngôn rất thực dụng vì nó thúc đẩy chúng ta vượt qua mọi cấm kỵ của văn hóa và màu sắc dân tộc, xã hội hay cộng đồng để bước tới và làm việc thiện hoàn toàn vì việc thiện.

AI LÀ ANH EM TÔI?

Chúng ta thử phân tích câu chuyện ngụ ngôn này. Một chuyên viên luật đã hỏi ngược lại chúa Giesu: *"Nhưng ai là anh em tôi?".* Có phải là một người ngay thẳng và tốt lành ? Phải chăng *muốn tự bào chữa mình* ông luật gia đang tìm một lỗ hổng để chứng minh câu nói của mình có giá trị. Thực ra, ông này muốn chứng tỏ mình hiểu và áp dụng đúng nghĩa câu nói "*yêu mến người hàng xóm*". Để trả lời câu hỏi của một chuyên viên luật Do Thái về việc thừa

hưởng cuộc sống đời đời, chúa Giesu đã làm nổi bật tính siêu việt của loại tình yêu này trên cả luật pháp qua câu chuyện ngụ ngôn người Samaritano.

Thầy cả tư tế và thầy Levi (c. 31-32) là những đại diện và biểu tượng của Do Thái giáo, dĩ nhiên họ là những "người hàng xóm" mẫu mực của nạn nhân đang nằm bê bết bên lề đường. Những Levi, những tư tế này theo luật là phải xả thân giúp người bị nạn, hơn nữa họ lại là "người láng giềng" của nạn nhân, mà lại làm lơ để rồi một người xa lạ, kẻ thù của Do Thái là người Samaritano động lòng thương ra tay cứu giúp. Cuối cùng, nhà luật sĩ đã không thể nói gì hơn và trả lời Chúa Giêsu: "*Người Samaritano là kẻ có lòng thương xót người ấy. Ông ta đã săn sóc người ấy với lòng trắc ẩn, coi người xa lạ như anh em bà con láng giềng với mình".*

VÔ CẢM VÀ LÒNG TRẮC ẨN

Có lòng trắc ẩn là biết đau cái đau của người, biết khổ với nỗi khổ của người, biết sầu

buồn với nỗi buồn sầu của người; nếu người hấp hối thì mình cũng cảm thấy như chính mình đang hấp hối vậy. Đó phải chăng là cảm thông, là sống với tâm tư của tha nhân vui cũng như buồn vậy. Trắc ẩn không để cho chúng ta dửng dưng vô cảm trước cái đau của tha nhân nhưng mời gọi sự hòa hợp kết đoàn với nỗi khổ của người. Chúa Giesu, người Samaritano đã diễn tả, đã sống lòng trắc ẩn một cách tuyệt vời. Đôi khi chúng ta cũng giống như những thầy tư tế, những Levi thấy người bị nạn, đói khổ nhưng làm lơ coi như không nhìn thấy hoặc nhìn thấy nhưng tránh qua một bên sợ bị liên lụy, bị bẩn tay lấm áo quần, không muốn chuốc thêm phiền toái vào cho mình…

Trắc ẩn đòi hỏi chúng ta phải vong thân, nghĩa là thoát ra khỏi con người của mình để đến với người cần được an ủi vỗ về. Điều đó có nghĩa là nếu tay ta bị vấy bẩn, danh dự ta bị ố nhòe cũng không sao. Ta chấp nhận. Dửng dưng vô cảm còn tệ hơn cả thù nghịch. Một người thù nghịch thì ít ra nó cũng nhận thấy sự hiện diện của đối thủ và chiến đấu đánh lộn với người nó không ưa. Người vô cảm, trái lại, không muốn biết đến người khác và hành sử như là người đó không hiện hữu, coi những than van uất hận khổ đau của người như không có. Tê hại đến nỗi nếu có ai hỏi về người đau khổ ấy thì anh ta trả lời tỉnh bơ "Tôi không biết người đó là ai". Đó là thái độ dửng dưng, vô cảm của người tư tế và Levi đã né tránh qua bên kia đường, mặc kệ người bị nạn nằm rên xiết đau khổ đơn độc. "*Sống chết mặc bay, cháy nhà hàng xóm ta bình chân như vại"* là thế.

Người Samaritano tốt lành đã chứng tỏ cho ta thế nào là lòng trắc ẩn và cam kết thề hứa. Ông ta có thể tránh qua bên kia đường một cách dễ dàng, nhắm mắt làm lơ như không trông thấy gì cả và từ chối đáp ứng những nhu cầu thiết thực của người bị nạn. Nhưng ông không làm vậy. Ông dừng bước, quì gối, cúi đầu xuống nhìn người xa lạ đang rên siết đau khổ. Lúc đó chính là lúc người láng giềng, tình hàng xóm được sinh ra. Bất cứ ai dừng chân bên cạnh nỗi đau khổ của người khác, dưới bất cứ hình thức nào, thì người đó là một người Samaritano tốt lành. Sự ngừng bước, cúi xuống, quì gối bên cạnh nỗi đau khổ, không phải vì tò mò, nhưng vì tình yêu thương. Nỗi trắc ẩn của người Samaritano thôi thúc ông làm tất cả mọi sự để giảm bớt đau khổ của người "láng giềng". Trước tiên ông băng bó vết thương, đoạn ông mang người bị nạn về quán trọ để dễ dàng chăm tóc hơn, và trước khi đi ông còn đưa cho người chủ quán tiền bạc đủ để săn sóc nạn nhân lại hứa nếu không đủ khi ông trở lại ông sẽ đền bù đầy đủ (c 34-35).

Yêu thương phải có hành động giống như người Samaritano. Chúng ta ai cũng biết chính chúa Giesu là người Samaritano tốt lành nhân hậu tuyệt vời. Mặc dù là Thiên Chúa, Người đã không ngần ngại hạ mình xuống làm người như chúng ta rồi lại hy sinh mạnh sống vì chúng ta. Đã hơn 2,000 năm nay rồi câu chuyện chúa Giesu vẫn còn vang động và rung chuyển lòng người sâu đậm vô kể. Nó dạy cho chúng ta thế nào là lòng trắc ẩn thực sự, thế nào là thề hứa và thế nào là hiệp thông hiệp cảm với tha nhân.

QUAN NIỆM VỀ NGƯỜI LÁNG GIỀNG

Trong thông điệp 2005 Thiên Chúa là Tình Yêu (Deus Caritas est), mục nói về tình yêu Kito giáo, Đức Biển Đức XVI đã viết (#15): *Dụ ngôn người Samaritano đã làm sáng tỏ hai vấn đề đặc biệt rất quan trọng. Cho đến thời điểm đó thì quan niệm về người hàng xóm được hiểu là những công dân/người đồng hương và những người ngoại quốc định cư trong lãnh thổ Israel; nói một cách khác là cộng đồng thiết thân của một quốc gia hay một dân tộc. Giới hạn này hiện bị phai mờ rồi. Bất cứ ai cần tôi hay tôi có thể giúp đỡ bất cứ ai, thì người đó là người láng giềng của tôi. Quan niệm về người láng giềng nay đã trở thành phổ quát, rộng lớn, cho dù nó vẫn còn là cái gì cụ thể. Mặc dù được lan rộng ra tới tất cả loài người, nó cũng không bị thu hẹp lại ở từng loại người, giống người diễn tả một tình yêu trừu tượng, nhưng là kêu gọi chính tôi phải thề hứa thực hành cái gì ở đâu đó.*

"Giáo Hội có bổn phận hơn bao giờ hết phải cắt nghĩa sự liên đới này giữa gần và xa về phần đời sống hàng ngày hiện nay của những thành viên của mình. Sau cùng, chúng ta phải chú ý đặc biệt đến ngụ ngôn rất quan trọng về ngày phán xét sau cùng (Mt 25:31-46), trong đó tình yêu trở thành tiêu chuẩn để có quyết định tối hậu về đời sống loài người có giá trị hay không về việc đó. Chính chúa Giesu đã xác định với những người cần thiết, với những kẻ đói, kẻ khát, kẻ xa lạ, kẻ trần truồng, kẻ bệnh hoạn và kẻ bị cầm tù. "Khi các ngươi làm điều đó cho một trong những kẻ nhỏ bé nhất của người anh em này của ta là ngươi đã làm cho chính ta vậy" (Mt 25:40). Yêu Chúa và yêu người láng giềng đã trở thành một: Nơi người nhỏ bé nhất của anh em, chúng ta tìm thấy chính chúa Giesu, và nơi Đức Giesu chúng ta tìm thấy Thiên Chúa.

NGƯỜI HIỆP SĨ NHÂN HẬU

Khi chúng ta suy niệm về ý nghĩa câu chuyện ngụ ngôn này, chúng ta không thể không nghĩ tới đấng khả kính tôi tớ Chúa là Linh mục Michael McGivney và TGM Nguyễn kim Điền. Linh mục McGivney là một cha xứ sống ở thế kỷ XIX tại Mỹ. Ngài coi sóc đoàn chiên của ngài với lòng trắc ẩn giống y như Đức Kito. Ngài nhận ra đươc cái nghèo tinh thần và vật chất của rất nhiều thành viên trong cộng đồng Công Giáo của ngài thời ấy, và ngài đã hiểu ra rằng đó là ơn gọi giáo dân để họ tham dự tích cực vào việc giúp đỡ anh chị em của họ, những người cần được giúp đỡ. Ngài biết rằng không phải chỉ có linh mục và tu sĩ mới có ơn gọi, nhưng tât cả mọi Kito hữu đều được Chúa Kito mời gọi để hoàn thành sứ mệnh đặc biệt của mình trong Giáo Hội. Ngài đã để ra tất cả di tặng để xây dựng và lập ra Đoàn Hiệp Sĩ Colombus, một tổ chức những người anh em giáo dân Công Giáo mà hiện nay đã có gần 1.8 triệu thành viên trên khắp thế giới (www.kofc.org). Cha McGivey, một linh mục thuộc giáo phận Hartford, USA đã qua đời ngày 14-8-1890 khi ngài còn rất trẻ, mới 38 tuổi.

Đoàn Hiệp Sĩ Colombus không là gì cả ngoài việc tiếp tục câu chuyện ngụ ngôn người Samaritano nhân hậu trong lịch sử. Hội Đoàn huynh đệ này chuyên chú chuẩn bị những người Samaritano nhân hậu khác cho thời đại chúng ta. Giống như người Samaritano nhân hậu, sự chăm sóc những người nghèo khó và đau khổ của chúa Kito đã là nguồn cảm hứng cho cha McGivney, một linh mục đã tận tụy tìm cách để là dấu chỉ sống động của chúa Kito nơi những người mà cha phục vụ.

Cha McGivney và những người anh em hiệp sĩ của cha xuyên suốt dòng lịch sử đã băng bó những vết thương của những người mà họ thấy đang nằm lây lất bên lề đường lịch sử, giúp họ bình phục lấy lại sức khỏe. Khi hành động như vậy, họ đã bắt chước chúa Giesu Kito là đấng đã đến để cho chúng ta có được sự sống dồi dào.

Hiệp sĩ Tổng quyền Carl Anderson mới đây đã viết: “Không có nơi nào bộ mặt của Giáo Hội lại hấp dẫn, có sức quyến rũ hơn ở nơi chúng ta ôm ấp chăm nom ngững người hàng xóm láng giềng của chúng ta. Mỗi hành động giúp đỡ như vậy cho những người cần được giúp đỡ là cơ hội tạo dựng một nền văn minh tình yêu, đồng thời cũng xây dựng được một con người.”

Về TGM Nguyễn Kim Điền thì có lẽ giáo dân cũng như đa số người dân miền Nam VN, nhất là tổng giáo phận Huế ai cũng đều biết danh ngài. Khi còn là một linh mục trẻ tài đức, từng làm giáo sư Đại chủng viện, nhưng ngài đã nghe tiếng gọi của Chúa, của người Samaritano, gia nhập dòng Anh Em Khó Nghèo. Ngài đã từng qua Phi Châu tập sống với dân nghèo, khi về VN ngài làm nghề hèn mọn nhất, ban ngày đi đạp xích lô lấy kế sinh nhai, tối về sống trong xóm nghèo lao động nhà tranh đất vách, giữa phố phường phồn vinh của Saigon hoa lệ để có cơ hội sống gần với dân nghèo cùng đinh đau khổ trong xã hội, cảm thông với họ, săn sóc an ủi họ, băng bó những vết thương lòng và thể xác của họ, không như những linh mục khác sống thoải mái với tiện nghi nhà cao cửa rộng. Ngài đã thực sự cảm thông, sống niềm trắc ẩn cái đau khổ cùng cực của những đồng bào nghèo, của những người cần phải được giúp đỡ ủi an. Đến khi được Tòa Thánh gọi làm giám mục, ngài vâng lời cầm đầu đoàn chiên Chúa trao; rồi thời thế thay đổi, Giáo Hội miền Nam VN nói chung, tổng giáo phận Huế của ngài nói riêng gặp khó khăn, ngài chấp nhận sống chung, ép mình dưới những bất công cho đến khi không thể chịu đựng được vì trái với niềm tin vào Chúa và của Giáo Hội, ngài thẳng thắn chống đối, đòi hỏi để cho Giáo Hội và giáo dân được sống đúng tinh thần Phúc âm mến Chúa yêu người và công bằng tự do của con người chân chính theo gương chúa Kito. Cuối cùng ngài đã hy sinh vì lý tưởng người môn đệ Chúa, người Samaritano nhân hậu, để lại tấm gương sáng anh hùng rực rỡ, bây giờ và mãi mãi về sau….

ĐÔI LỜI KẾT:

KINH CẦU TGM NGUYỄN KIM ĐIỀN VÀ LINH MỤC McGIVNEY

Khi đọc kinh nguyện này, dù không có những hiệp sĩ, những giáo dân tổng giáo phận Huế hiện diện , nhưng chúng ta cứ tưởng tượng họ có mặt nơi đây và cùng chúng ta đọc kinh này và cám ơn các ngài. Các ngài đã hy sinh máu thịt mình như câu chuyện Phúc Âm kỳ diệu hôm nay. Chúng tôi xin quí vị cầu khẩn cùng Linh mục McGivney và TGM Nguyễn kim Điền, xin các ngài giúp đỡ chúng ta và quí vị trở nên người Samaritano nhân hậu đối với những người chung quanh quí vị và chúng ta. Cầu xin cho có lòng can đảm vượt qua giới hạn, sự nhút nhát ươn hèn của mình để vươn tới những nơi cần tới, cần giúp đỡ để cho bàn tay bị vấy bẩn khi chúng ta chạm tới những người cô thế bị áp bức, đàn áp, đau khổ…; cầu xin có được ân sủng và sự ủi an để nhận ra được diện mạo chúa Giesu nơi những người mà quí bạn và chúng ta phục vụ.

“*Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, đấng bảo vệ người nghèo khổ, giúp đỡ kẻ góa bụa và mồ côi, Chúa đã gọi TGM Nguyễn Kim Điền, linh mục McGivney làm môn đệ đời sống gia đình Kito giáo và dẫn dắt thế hệ trẻ phục vụ quảng đại những người láng giềng của họ.*

“Qua gương sáng về cuộc sống và nhân đức của hai vị, chớ gì chúng con theo được Con Chúa là Đức Giesu Kito khít khao hơn hầu hoàn thành giới răn bác ái của Chúa và xây dựng thân thể Chúa là Giáo Hội. Xin hãy để cho niềm cảm hứng của tôi tớ chúa thúc đẩy chúng con tin tưởng hơn vào tình yêu thương của Chúa để chúng con có thể tiếp tục công việc săn sóc những người cần săn sóc và những kẻ bị bỏ rơi, cô thế bị áp bức bất công.

“Chúng con khẩn cầu Chúa vinh danh những tôi tớ Chúa là TGM Nguyễn Kim Điền và Lm McGivney trên thế gian này theo như ý định và ước nguyện thánh của Chúa.

“Nhờ sự cầu bầu của Đức Tổng và Linh mục, xin Chúa ban cho Giáo Hội Việt Nam chúng con được tốt đẹp, có đầy đủ tự do và nhiều người về với Chúa, có nhiều người Samaritano nhân hậu đưa tay giúp đỡ kẻ khốn cùng đau khổ vì bị bỏ rơi và áp bức bất công…..

"Nhờ Đức Kito Chúa chúng con. Amen."

Fleming Island, Florida

July, 2019

VỀ MỤC LỤC

LÚA CHÍN ĐẦY ĐỒNG

Dân số Á châu chiếm gần hai phần ba dân số thế giới, nhưng số người nhận biết Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc nhân loại chưa tới ba phần trăm (3%). Cánh đồng truyền giáo mênh mông đang cần các Kitô hữu nhiệt thành cho sứ mạng truyền giáo.

Nếu ngày xưa, Chúa Giêsu đã từng chọn bảy mươi hai người và sai họ đi truyền giáo, thì hôm nay vẫn không khác. Chúa vẫn tiếp tục sai chúng ta là những môn đệ mới, ra đi loan báo Lời của Người cho anh chị em.

Hơn nữa, Công đồng Vatican II khẳng định: "Bản chất của Hội thánh là truyền giáo". Mọi tín hữu là nhân tố làm thành Hội Thánh ấy, cũng chính là những sứ giả Tin mừng, vì thế, ngoài giáo huấn của Lời Chúa, giáo huấn của Hội Thánh, một khi dựa trên Lời Chúa, cũng đòi chúng ta phải có trách nhiệm truyền giáo như như chính Hội Thánh là mẹ của mình.

Chính vì thế, lời Chúa dạy: *"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít"*, không chỉ là lời mà ngày xưa Chúa ngỏ với các tông đồ, với đoàn môn đệ, mà còn là lời xuyên thời gian, đọng trên mọi thời, mọi người.

"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít", là lời của hiện thực, của chính hôm nay. Đó là lời đang thôi thúc chúng ta hãy lên đường truyền giáo trong thời đại mới. Vậy, từng người tín hữu hãy sẵn sàng ra đi truyền giáo. Từng người nhận lãnh Lời Chúa và băng mình trên cánh đồng truyền giáo rộng khắp này, để đem con người về cùng Chúa, và đưa Chúa đến trong lòng người.

Mỗi người Công giáo đều có một ơn gọi từ Thiên Chúa - ơn gọi trở nên "thợ gặt" cho đồng lúa đã chín vàng của Vị Chủ Mùa. Để thực thi lời Chúa dạy: *"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít"*, chúng ta hãy sống trong đời sống bằng lối sống CHỨNG NHÂN.

Vậy đâu là khuôn mặt của người môn đệ sống chứng nhân?

1- Chứng nhân bằng sự cầu nguyện: Nghĩa là ta trung thành và liên lỉ kết hợp với Chúa qua việc tham dự thánh lễ, lãnh nhận bí tích, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, luyện tập nhân đức, thường xuyên rước và chầu Mình Thánh… cùng với việc lo củng cố cho mình vững niềm tin vào Chúa, không bao giờ ngần ngại, thoái thác hay lười biếng mà bỏ qua bất cứ giây phút nào mà không cầu nguyện, không bày tỏ đức tin của mình.

2- Chứng nhân bằng sống bác ái với anh chị em xung quanh: Ta ân cần thăm hỏi, giúp đỡ, yêu thương, quan tâm… đến những hoàn cảnh của họ. Bác ái phải là tinh thần truyền giáo đầu tiên mà từng người tín hữu phải cố gắng sống cho bằng được. Sau đây là câu chuyện bác ái mà Mẹ Têrêsa thành Calcutta đã từng kể:

"Ở Úc Châu có một người thổ dân (Aborigine) sống trong một hoàn cảnh thật thảm thương. Ông đã cao niên. Từ bao năm tháng ông chỉ một thân một mình cô đơn trong túp lều tối tăm xiêu vẹo. Lần đầu tới thăm ông, tôi đề nghị:

- Để tôi dọn dẹp nhà và sửa soạn giường chiếu lại cho ông.

Ông ta hờ hững nói:

- Tôi đã quen sống như vậy rồi.

- Tuy vậy, ông sẽ cảm thấy dễ chịu hơn với căn nhà sạch sẽ và ngăn nắp.

Sau cùng ông ta bằng lòng để tôi dọn dẹp lại nhà cửa cho ông. Trong khi quét dọn, tôi thấy một cái đèn cũ, đẹp nhưng phủ đầy bụi bẩn. Tôi hỏi:

- Có bao giờ ông thắp đèn này không?

Ông ta trả lời với giọng chán ngán:

- Nhưng thắp đèn cho ai? Có ai bước chân vào nhà này bao giờ đâu. Tôi sống ở đây đã lâu rồi mà chẳng hề trông thấy một ai cả.

- Nếu các nữ tu đến thăm ông thường xuyên, ông có bằng lòng thắp đèn lên không?

Ông vui vẻ đáp:

- Dĩ nhiên rồi.

Từ hôm đó, các nữ tu của chúng tôi quyết định mỗi chiều sẽ ghé qua nhà ông. Cũng từ đó, ông cụ bắt đầu thắp đèn và dọn dẹp căn lều sạch sẽ hơn. Ông còn sống thêm hai năm nữa. Trước khi chết, ông nhờ các nữ tu nhắn tin cho tôi:

- Xin nhắn với mẹ Têrêsa bạn tôi rằng, ngọn đèn mà mẹ đã thắp lên trong đời tôi vẫn còn chiếu sáng. Đó chỉ là một việc nhỏ, nhưng trong bóng tối cô đơn của đời tôi, một tia sáng đã chiếu lên và vẫn còn tiếp tục sáng".

3- Chứng nhân bằng tập sống các nhân đức: Đó là sự hiền lành, sự nghèo khó và lòng khiêm tốn. Vì người môn đệ cần phải hiền lành như ***"chiên ở giữa bầy sói".*** Họ cũng là người có lối sống thanh bần, vì khi ra đi, họ không được mang theo ***"túi tiền, bao bị giày dép"***. Họ cần phải khiêm tốn đón nhận sự giúp đỡ về nhà ở, cơm ăn, vì họ là những người thợ. Mà ***"thợ thì đáng được trả công"*** như thế.

Nói cách khác, người môn đệ của Chúa Kitô, nếu muốn thành công trong công tác rao giảng Lời Chúa của mình, việc ra đi để nói cho mọi người biết Chúa, không quan trọng cho bằng việc họ phải sống Lời Chúa ngay tại gia đình, hay tại bất cứ nơi nào họ đang sống, đang làm việc.

Cụ thể, họ phải tôn trọng tha nhân, chấp nhận bị từ chối, sống nghèo, sống khổ hạnh, không so đo tính toán thiệt hơn, nhưng một lòng trung thànhvới Lời Chúa, với đức tin…

Lạy Chúa Giêsu, thế giới thật bao la, vòng tay chúng con quá nhỏ. Chúng con muốn ôm trọn thế giới về cho Chúa, nhưng không thể được. Xin dạy chúng ocn biết nắm lấy tay nhau

Lạy Chúa Giêsu, xin hướng dẫn chúng con biết cách truyền giáo cho anh chị em trong thời đại chúng con, để dù qua năm tháng, dù lâm vào hoàn cảnh nào, hay dù gặp thửa thách đến

đâu, lòng chúng con vẫn trung kiên sống ơn gọi của mình, để danh Chúa được cả sáng và biên cương của Hội Thánh được nới rộng ngày càng nhiều hơn. Amen.

Lm. JB Nguyễn Minh Hùng

VỀ MUC LUC

PHẨM GIÁ CỦA KI-TÔ HỮU

Ki-tô hữu là người có một phẩm giá cao quí. Phâm giá này phát xuất từ Đức Ki-tô, Đấng vừa là người, lại vừa là Chúa. Là người, vì Đức Ki-tô là con Đức Trinh Nữ Ma-ri-a và là Con Đức Chúa Cha (Mc 1,11), là Chúa vì là Ngôi Hai Thiên Chúa

Ki-tô hữu phát xuất từ Đức Ki-tô, vì những ai đã lãnh Phép Rửa thì thuộc về Người và mang danh Người. Vì vậy, họ được gọi là Ki-tô hữu. Danh xưng này được dân chúng ở An-ti-ô-khi-a tặng cho họ vào thời bấy giờ.: *"Chính tại An-ti-ô-khi-a mà lần đầu tiên các môn đệ được gọi là Ki-tô hữu".*(Cv 11,26) Sở dĩ như vậy, vì họ là những người đã theo Đức Ki-tô và sống theo lời giảng dạy của Người.

Chắc hẳn vì những lý do trên, nên Đức Giáo Hoàng Lê-ô Cả đã nói trong một bài giảng lễ Giáng Sinh rằng : "Hỡi các Ki-tô hữu, hãy ý thức về phẩm giá của bạn. Giờ đây, bạn đã được thông phần bản tính của Thiên Chúa, nên đừng để mình bị thoái hóa do việc trở lại với lối sống bất xứng đã qua…Hãy nhớ rằng bạn đã được cứu thoát khỏi quyền lực tối tăm, đã được đưa vào trong ánh sáng và Nước của Thiên Chúa." (PVCGK quyển 1 Giờ Kinh Sách bài đọc 2, trang 366)

Thiết tưởng đôi khi cũng phải nhắc lại phẩm giá này, vì có nhiều người chưa biết hay đã quện mà hóa ra mặc cảm, sợ hãi hay coi thường, trong khi phải nhớ kỹ và lấy làm hiên ngang một cách chính đáng và không ngại ngùng nhận mình là Ki-tô hữu, đồng thời can đảm khi phải tỏ mình ra là như thế.

Đã có những thời, những lúc Ki-tô hữu bị mạ lỵ và vu khống cho đủ điều. Những điều này Đức Giê-su đã báo trước và dạy rằng : "Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. Giả như anh em thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em. Hãy nhớ lời Thầy đã nói với anh em: tôi tớ không hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em. Nếu họ đã tuân giữ lời Thầy, họ cũng sẽ tuân giữ lời anh em. Nhưng họ sẽ làm tất cả những gì chống lại anh em, vì anh em mang danh Thầy, bởi họ không biết Đấng đã sai Thầy." (Ga 15, 18-21)

Ki-tô hữu bị ghét không phải vì họ là những người xấu xa, tuy trong số họ cũng có những người như thế, nhưng chỉ vì họ là những người sống theo lời dạy của Đức Ki-tô. Mà những lời này thường đi ngược lại với cách sống và lối suy nghĩ của người đời và vô hình trung trở thành một động cơ gián tiếp cảnh cáo họ. Do đấy, một tác giả vô danh ở thế kỷ II sau Công Nguyên, đã viết : "Linh hồn ở trong thân xác, nhưng không do thân xác thì các Ki-tô hữu cũng ở trong thế gian, nhưng không bởi thế gian… Xác thịt thù ghét và gây chiến với linh hồn, dù linh hồn không làm gì hại cho xác thịt mà chỉ ngăn không cho nó hưởng lạc thú. Thế gian cũng ghét các Ki-tô hữu như vậy" (Thư gửi ông ông Đi-a-nhê-tô).

Biết thế, Ki-tô hữu cần phải kiên trì đón nhận khi gặp những sự thù địch và bạc đãi từ phía những kẻ ghen ghét mình, vì ai bền chí đến cùng sẽ được cứu độ (Mt 12,22), và Nước Trời

phải đương đầu với sức mạnh (Mt 11,12), Sức mạnh ở đây là sự can đảm chống lại các sự đối kháng của thế gian do bả vinh quang, quyền lực và các thú vui vật chất cùng với sự quyến rũ của tiền bạc.

Phẩm giá thì cao quí, nhưng Ki-tô hữu, người được hưởng, nhiều khi lại kkông biết quí trọng cho đủ. Vì thế, đây là lúc phải nghĩ lại mà tìm hiểu kỹ hơn về phẩm giá của mình để quí trọng và bảo toàn vẻ đẹp và sự cao quí đó. Phẩm giá này không hệ tại sự giầu sang hay địa vị trong xã hội mà là của chung dành cho mọi người mang danh là Ki-tô hữu. Nó còn tạo thành một sự bình đẳng trong cộng đoàn phụng vụ, và biến các các Ki-tô hữu thành anh chị em với nhau trong một đức tin, như lời chào của vị tư tế trong thánh lễ : “Chúa ở cùng anh chị em”.

Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế o.p.

VỀ MỤC LỤC

VÀI SUY NGHĨ VỀ BÁC ÁI

Jos. Hoàng Mạnh Hùng

Trong cuộc sống xã hội, bất cứ quốc gia nào cũng vẫn còn những hoàn cảnh khó khăn bất hạnh. Dù đất nước có phát triển, xã hội có hưng thịnh đến mấy thì đâu đó trong cuộc sống vẫn có những con người bị lãng quên, bị chìm đắm trong bệnh tật, nghèo khổ. Họ không còn đủ khả năng để tự chăm sóc cho bản thân mà cần có sự chung tay giúp đỡ của toàn xã hội.

Từ xa xưa, cha ông ta đã để lại những quan niệm sống mà ai cũng được dạy dỗ từ thuở ấu thơ như: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, "Lá lành đùm lá rách" hay "Thương người như thể thương thân", ….

Đối với người Kitô hữu, một trong những giới răn quan trọng nhất mà Chúa Giê-Su đã dạy là: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” (Ga 15,12). Thường thì chúng ta hay nói “làm việc bác ái, chia sẻ bác ái, thực thi bác ái, ...“ nghĩa là làm việc tốt từ lòng yêu thương rộng khắp mọi người; hay như người ta thường nói là “làm từ thiện”.

Sự yêu thương đích thực chỉ đến từ sự đồng cảm. Nghĩa là khi một người nào đó đau khổ, ta cũng cảm nhận được sự đau khổ của người ấy như là chính ta đang đau khổ. Còn những trường hợp khác, khi ta đặt bản thân mình và một người có số phận bất hạnh lên bàn cân để đối sánh, rồi nghĩ rằng mình phải cứu giúp họ, thì đó chỉ là “sự thương hại”.

Sự yêu thương đó còn là sự khôn ngoan để biết dùng tiền của chóng qua ở đời này mà mua hạnh phúc giầu sang vĩnh cửu của Nước Trời như Chúa Giê-Su đã dạy các môn đệ và dân chúng đến nghe Người giảng dạy: “Hãy bán của cải mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng hề hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén bảng, mối mọt cũng không đục phá.” (Lc 12, 33).

Trong bài giảng trên núi, Ngài cũng nhắc nhở: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.” (Mt 5,7). Lời Chúa qua dụ ngôn người Samari nhân lành (x. Lc 10,30-35) cũng là ví dụ cho việc cần thiết phải cứu trợ người khác. Sách Công vụ tông đồ cũng đã ghi chép việc các tông đồ đầu tiên chia sẻ tài sản của mình với nhau (x. Cv 4,32) và quyên góp giúp đỡ những người bị thiên tai (x. Cv 11,28-30).

Đồng thời để thu được kết quả tốt giữa người cho và người nhận. Tin Mừng cũng lưu ý việc hiến tặng nên thận trọng, trực tiếp để xứng đáng đến tay cá nhân hoặc gia đình người nhận (x. 2Tx 3,10); bí mật, khiêm nhường (x. Mt 06,02); và vui vẻ: “Mỗi người hãy cho tuỳ theo quyết định của lòng mình, không buồn phiền, cũng không miễn cưỡng, vì ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương.” (2 Cr 9,7).

Trong buổi tiếp kiến chung dành cho các tín hữu tại quảng trường thánh Phêrô vào sáng thứ Tư 08/05/2019 mới đây, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chia sẻ những kinh nghiệm thiêng liêng của ngài khi đến thăm các nữ tu dòng Mẹ Têrêsa: “Những nữ tu này ngọt ngào, dịu dàng và làm việc bác ái, nhưng không phải là bác ái giả hình. Khi người ta thực hành bác ái mà không có sự dịu dàng, không có tình yêu, giống như là chúng ta đổ một ly giấm vào trong hoạt động bác ái. Bác ái là vui tươi chứ không phải là chua cay.”

Bác ái giúp mọi người có cuộc sống tốt hơn, tuy nhiên thực tiễn cũng cho thấy, một số cách thực thi bác ái đã không mang lại hiệu quả như mong muốn – thậm chí còn gây ra những hậu quả xấu về sau. Do đó, vì lợi ích lâu dài của những người cần được giúp đỡ, hãy làm việc bác ái đúng cách không chỉ bằng trái tim mà còn cần cả lý trí.

Trước hết, mỗi người cần phải thực thi bác ái ngay trong gia đình, khu xóm, cộng đoàn của mình. Người đời thường hay đi tìm những nơi xa, những đối tượng lạ để biểu lộ sự quảng đại của mình; nhưng lại dễ quên những gì bình thường trước mắt hay bên cạnh. Chúng ta có thể sống nhân từ, làm nhiều nghĩa cử bác ái cho những người xa lạ, nhưng chưa chắc đã làm được những việc tương tự cho những anh chị em đang hằng ngày sống bên cạnh chúng ta.

Thế nên thật đắng lòng khi nghe những câu nói đại loại như “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”**,** “việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng”, “làm phúc nơi nao cầu ao rách nát”, **…** từ những người thân! Phải chăng mình đã thiếu sót vì sốt sắng, sẵn sàng hết lòng với việc của xã hội, giáo xứ và đoàn thể hơn việc gia đình?

Các hội đoàn, đoàn thể tránh kêu gọi bác ái theo kiểu “phân bổ chỉ tiêu” vừa tạo áp lực cho cá nhân đơn vị đồng thời gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ. Mỗi cá nhân, đơn vị đều có những hoàn cảnh đặc thù tùy theo điều kiện sống. Thành phố khác nông thôn, nội thành khác ngoại thành …. Phải làm sao để mọi người, mọi đơn vị đều thoải mái, không có mặc cảm khi tham gia đóng góp.

Nhiều người làm việc bác ái nhưng vẫn còn những băn khoăn, lấn cấn dù vẫn biết rằng cho đi là không cần nhận lại. Bác ái là không phân biệt vậy mà ta lại có cảm giác như người nghèo ở Campuchia đáng thương hơn người nghèo ở nơi ta sinh sống!

Có những đoàn thể lo đi bác ái ở những nơi khác, nhưng ngay trong Giáo Hội địa phương thì thiếu sự quan tâm, sâu sát. Khi tổng kết, báo cáo thành tích sẽ được kể như một sự phát triển đoàn thể ra nước ngoài. Nhưng ở vùng ngoại biên ngay trong nước, theo cách diễn đạt của ĐTC Phanxicô, thì vẫn còn những nơi, những người khó khăn cần trợ giúp!

Trước khi quyên góp cho hoạt động bác ái, hãy dành thời gian tìm hiểu về những đối tượng mà chương trình nhắm tới để có sự lựa chọn phù hợp. Nếu đó là những em bé ở trại trẻ mồ côi, hãy tặng các em quần áo, sách vở. Nếu đó là người dân thuộc các vùng xa xôi, hẻo lánh, hãy giúp họ có điều kiện tiếp cận với Chúa, với nền văn minh hiện đại bằng cách góp phần xây dựng nhà thờ, trường học…

Bác ái không chỉ đơn thuần là cung cấp vật chất. Có nhiều cách để giúp đỡ những người kém may mắn. Nếu đó là những người bị bệnh hiểm nghèo, những nạn nhân của thiên tai thì tiền là một phương thức trợ giúp hữu hiệu. Tuy nhiên, với những ai còn nghèo khó, hãy đưa

cho họ công cụ và tạo điều kiện để họ có thể lao động tạo ra của cải vật chất tự nuôi sống bản thân và gia đình.

Sự trợ giúp quá dễ dàng sẽ khiến con người mang tâm lý ỷ lại và thói quen nhận sự trợ giúp của ngươi khác dù mình không khó khăn cho lắm. Hơn nữa, hiện nay vì nhiều lí do khác nhau nên ít khi người ta tổ chức trao quà tận tay người nhận. Thế nên hãy trao tặng thông qua các đấng bản quyền, cha xứ, đoàn thể… ở nơi diễn ra hoạt đông bác ái để không tạo ra thói quen xấu cho người nhận.

Bố thí vì lòng bác ái chắc chắn là điều làm đẹp lòng Chúa vì nó phù hợp với bản chất thiện hảo, nhân từ, yêu thương và quảng đại của Thiên Chúa. Tất cả những việc bác ái của chúng ta đều phải quy hướng về Thiên Chúa như Đức cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận đã viết: "Nếu các công việc từ thiện xã hội của con không phải vì Chúa, thì con chỉ là nhân viên của một chi nhánh Hồng Thập Tự" (Đường hy vọng 786).

Vì vậy khi bố thí cho ai của gì, chúng ta phải làm với lòng mến Chúa, yêu người thực sự. Nghĩa là không làm việc bác ái, bố thí cho ai vì khoe khoang để báo cáo thành tích, để được người khác khen thưởng… "Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy." và "Khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh." (x. Mt 6,1-4).

Ước mong sao việc bác ái của các Kitô hữu và nhất là của các Tông đồ giáo dân chúng ta phản ánh trung thực tinh thần bác ái của Tin Mừng: "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngoan. Đó là điều răn lớn nhất và đứng đầu. Còn điều răn thứ hai cũng giống điều răn ấy là: ngươi phải yêu người thân cận như chính mình." (Mt 22,37-39; Mc 12,29-31; Lc 10,27) và "để họ thấy những công việc tốt anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời." (Mt 5,16). Amen.

Kỷ niệm chuyến Bác ái Ka–Đơn 22-24/5/2019 cùng HĐMV Gx. Trung Mỹ Tây.

VỀ MỤC LUC

CÓ MA QUỶ KHÔNG, CHÚNG Ở ĐÂU VÀ CÓ THỂ LÀM HẠI CON NGƯỜI RA SAO?

Hỏi: Xin cha giải thích về sự có mặt của ma quỉ cám dỗ con người trên trần thế này.

Trả lời: Nói về ma quỉ (devils, ghosts) chúng ta cần phân biệt phân biệt hai loại sau đây:

1- Trước hết là có những hiện tượng kinh dị mà nhiều người đã gặp thấy và tin đó là có hồn ma người chết hiện về để nhát đảm người còn sống. Cụ thể , cách nay trên 60 năm, trong làng của cha mẹ tôi ở thuộc tỉnh Hà nam , mẹ tôi đã kể cho tôi nghe về một bà kia ốm đau đã lâu ngày , chữa chậy tồn nhiều tiền mà không khỏi bênh, nên sinh buồn phiền chản nản sao đó. Cho nên hôm lễ kính Thánh Cả Giuse- ngày 19 tháng 3- .Quan Thầy của làng. Bà đã xua các con cháu đi lễ hết và ở nhà một mình, bà đã treo cổ tự tử trong nhà. Người con gái lớn đang đi lễ ở nhà thờ bỗng cảm thấy có gì không yên trong lòng nên đã bỏ dở lễ về nhà thì thấy mẹ đang treo cổ chết.Chị đã tháo giây cho bà lăn xuống , bế đặt lên giường rồi tri hô lên là mẹ tôi trúng gió chết !. Thoạt đầu dân làng cũng tin như vậy, vì bà này đã ốm đau lâu ngày. Nhưng sau khi đem bà đi chôn ở nghĩa trang của làng, thì lạ thay có đàn chim lạ đông vô số kể, to và đen như quạ bay ở đâu về đậu từ nghĩa trang nơi chôn bà kia đến nóc nhà bà ở . Một sự sợ hãi

đã lan rộng khắp trong làng đến nỗi không ai dám ra ngoài về đêm! Và từ đó dân làng đều tin bà kia đã tự tử chết dù con cái bà dấu không nói ra cho ai biết.Chưa hết, một tối kia, bà già mẹ chồng bà kia đang ẫm cháu nằm trong giường chưa ngủ, thì con ma đã hiện về, mở cửa phòng rôi lên tiếng cười nghe rất ghê sợ. Nó tiến lại giường bà mẹ chồng nắm, giỡ mùng lên và đưa tay lạnh lẽo sờ vào mặt bà và nói : con về thăm mẹ đây ! bà già sợ hãi mắng nó rằng : mày xéo đi ,kiếp nào về kiếp đó.Đừng về đây làm khổ cho con cháu mày nữa ! Nghe thế, con ma lại lặng lẽ đi ra vào trong đêm tối. Bà già kia đã đem chuyện hải hùng này kể cho mẹ tôi,có tôi ngồi đó nghe ! eo ơi sợ quá, tôi chỉ nghe kể lại mà đã thấy sợ hãi vô cùng. Chưa hết, còn chuyện lạ nữa là mỗi năm trước ngày Lễ kính Thánh Giuse, ngày 19 tháng 3, đàn chim lạ kia lại bay về làng , đậu từ nghĩa trang chôn bà tự tử kia đến nóc nhà của bà ấy ở. Sau Lễ, chúng lại bay đi khỏi làng ! chính tôi- khi ấy- đã cùng đám trẻ trong làng đi đánh đuổi những con chim kia bay về làng trước ngày Lễ Kính Thánh Giuse.Nhưng từ 65 năm nay sống xa quê hương, tôi không biết đàn chim kia còn bay về làng mối năm nữa không. Tôi đự định về thăm VN trong năm nay và sẽ về quê ở làng Doãn, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hanam để hỏi những người lớn tuổi trong làng về hiện tượng ma quái nói trên. .

Ở Mỹ cũng có hiện tượng tương tự. vì có những nhà được gọi là "**Haunted houses**" (có ma ám ảnh) không ai dám ở vì tin là có ma hiện ra nhát người sống. Bản thân tôi, khi còn làm phó xứ ở một giáo xứ kia, có một giáo dân người Mễ-Tây Cơ một hôm đã đến xin tôi làm phép nhà cho bà ta vì bà nói thỉnh thoảng về đêm ,bà nghe có tiếng la hétvà tiếng nước chảy từ phòng tắm kế bên phòng ngủ của bà , mặc dù trong nhà chỉ có hai vợ chồng già và không ai sử dụng phòng tắm về đêm! Tôi đã đến làm phép nhà cho bà và sau đó không thấy bà nói gì về việc sợ hãi kia nữa.

Như vậy, chắc chắn có những "hiện tượng bất thường" xảy ra mà người ta gán cho là có ma quỷ xuất hiện dưới nhiều hình thức để nhát đảm hay quấy phá người sống. Giáo Hội không đưa ra một giải thích rõ nào về những hiện tượng này, mặc dù tin có chuyện ma quỷ ám hại con người nên cho đến nay, Giáo Hội vẫn sử dụng phép "**trừ quỷ, trừ tà**" (Exorcism) được Giáo Quyền địa phương trao cho một linh mục nào thi hành khi cần đến.

Xưa kia, khi còn đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã nhiều lần "trừ quỉ" nhập vào làm khổ nhiều người. Điển hình là trường hợp có người kia đã bị một lũ quỷ nhập và hành hạ rất khốn đốn. Chúa đã trừ chúng ra khỏi nạn nhân và cho chúng nhập vào đàn heo và lao xuống vực thẳm chết.hết. (Lc 8: 26-31). Lại nữa, "**các thần ô uế, hễ thấy Đức Giêsu thì sấp mình dưới chân Người và kêu lên: Ông là Con Thiên Chúa. Nhưng Người đã cấm ngặt chúng không được tiết lộ** Người là ai**." (**Mc 3: 11-12**).**

Quỷ la lên khi bị Chúa trừ ra khỏi các nạn nhân của chúng và không cho phép chúng nói Người là ai (Lc 4: 40-41).Tin Mừng Thánh Matthêu cũng thuật lại trường hợp một người bị quỷ ám khiến cho mù lòa và câm. Chúa đã trừ quỷ ra khỏi anh ta khiến anh lại được trông thấy và nói được. (Mt 12: 22-23). Đặc biệt, Chúa đã trừ 7 quỷ ám hại một phụ nữ tên là Maria Ma-đa-la. (Lc 8 : 2) . Bà này sau đó đã đi theo Chúa cho đến khi Người chết trên thánh giá. Bà cũng là phụ nữ đầu tiên đã đến viếng Mộ Chúa sáng ngày thứ nhất trong tuần và đã được gặp Chúa hiện ra và bảo đi loan báo tin mừng Chúa Phục Sinh cho các môn đệ Người. (Mt 28: 1-10; Ga 20: 11-18)

Thánh Phaolô cũng nhân danh Chúa Kitô để trừ quỷ nhập vào một phụ nữ chuyên nghề bói toán, đồng bóng:

"Nhân danh Đức Giêsu-Kitô, ta truyền cho ngươi phải xuất khỏi người này. Ngay lúc ấy quỷ thần liền xuất.ra" (Cv 16: 18)

Nhưng phải nói ngay là, những trường hợp quỷ nhập và ám hại người sống nói trên, kể cả những chuyện ma quỷ hiện hình để quấy phá người sống, tất cả chỉ có tác dụng làm cho người ta sợ hãi, khốn khổ về thể xác mà thôi, chứ không có gì phải lo sợ về phần hồn.

Điều đáng lo sợ về phần hồn, hay phần rỗi của mọi người chúng ta là có loại ma quỷ **không hiện hình để phá phách, hay ám hại ai về thể xác, nhưng vô hình cám dỗ** con người với nhiều chiến lược tinh xảo khiến cho rất nhiều người đã và đang ngã theo chúng để làm những sự dữ, sự tội như chúng ta thấy rõ bộ mặt của chúng trong cách sống của biết bao người ở khắp nơi trên trần thế xưa và nay. Đó là những kẻ đang giết người, giết thai nhi, hãm hiếp phụ nữ. oán thù muốn làm hại người khác. Đặc biệt đó là những kẻ đang buôn bán phụ nữ, bắt cóc trẻ nữ để bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi ở nhiều nơi trên thế giới tục hóa, vô luân vô đạo này.Tất cả những kẻ đã và đang làm những sự dữ nói trên đều đã bị chi phối hay cám dỗ bởi thứ ma quỉ gọi là Satan và bè lũ

2- Đó là Quỷ Satan và bè lũ:

Loại "ma quỷ" này không hiện ra để làm cho ai phải khiếp sợ, nhưng lai vô hình ám hại con người cách đáng sợ hơn,với những mưu chước cám dỗ rất tinh vi và thâm độc để mong lôi kéo con người ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, làm nô lệ cho chúng để mất hy vọng được cứu rỗi.

Đó chính là loại ma quỉ mà Thánh Phêrô đã cảnh cáo và ví chúng như " **sư tử đói rảo quanh tim mồi cắn xé**."(1 Pr 5: 8)

Đây là thứ quỷ mà Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội nói về "**một Thiên Thần đã sa ngã để trở thành quỷ Satan**" và kéo theo các Thiên Thần khác nổi lên chống lại Thiên Chúa và không hề ăn năn sám hối xin tha thứ để vĩnh viễn là những kẻ phản loạn, muốn lôi kéo con người đi theo chúng để chống lại Thiên Chúa là tình yêu, công bình và thánh thiện. (x. SGLGHCG số 391-394)

Thánh Gioan, trong Sách Khải Huyền, đã gọi loại ma quỷ hay Sa-tan này là Con Mãng xà, tức Con Rắn xưa:

"Bấy giờ tôi thấy một Thiên Thần từ trời xuống, tay cầm chìa khoá vực thẳm và một dây xích lớn. Người bắt lấy Con Mảng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay Sa-tan, và xích nó lại một ngàn năm." (Kh 20: 1-20)

Nói rõ hơn, loại ma quỷ này được xem như "**những Thiên Thần đã sa ngã**" vì đã kiêu căng chống lại Thiên Chúa và đã bị đạo binh thiên quốc của Tổng lãnh Thiên thần Mi-ca-e đánh bại.

Đây mới là loại " ma quỉ" mà chúng ta phải khiếp sợ và đề phòng để không sa vào cạm bẫy của chúng như Thánh Phêrô đã ân cần nhắc nhở chúng ta sau đây:

"Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé." (1 Pr 5: 8)

Như sư tử đói rảo quanh tìm mồi ăn sống nuốt tươi thế nào, thì ma quỷ cũng ngày đêm rình rập để cướp lấy linh hồn chúng ta bằng mọi mưu chước cảm dỗ như vậy.

Như thế, loại ma quỷ này mới chính là kẻ thù nguy hiểm nhất mà chúng ta phải tỉnh thức đề phòng, và nương nhờ ơn Chúa để chống lại chúng hầu được sống trong tình thương của Chúa và có hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Quỷ Satan và bè lũ **"rảo quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây"** như chính Satan đã trả lời Thiên Chúa khi nó muốn thách đố Thiên Chúa về lòng tin và yêu mến của ông Gióp trong cơn thử thách nặng nề. Chúa cho phép nó được đụng chạm đến của cải, tài sản của ông Gióp nhưng không được đụng đến mạng sống của ông. (Gióp 1: 9: 12)

Chính vì mục đích của chúng là lôi kéo con người ra khỏi tình thân với Chúa nên Quỷ Satan và bè lũ đã và đang xô đẩy quá nhiều người xuống vực thẳm hư mất đời đời, vì đã dại dột nghe theo chúng để phạm những tội ghê gớm như giết người hàng loạt, phá thai không gớm tay, hận thù, trộm cướp, ham mê khoái lạc (Hedonism) và dâm ô thác loạn, chối bỏ Thiên Chúa để tôn thờ tiền bạc và của cải vật chất, buôn bán phụ nữ và trẻ nữ để bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, và tội lỗi, trong khi dửng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của biết bao người không may mắn ở khắp nơi trên thế giới. Đặc biết ở các quốc gia độc đảng, độc tài, tham quyền cố vị để vơ vét của cải, làm giầu cho bản thân và phe nhóm, trong khi nhắm mắt bịt tai trước những bất công xã hội và suy thoái nặng nề về luân thường đạo lý. Tắt một lời: thế giới đang sống với **văn hóa của sự chết** vì Satan đang thống trị quá nhiều người ở khắp nơi trên thế gian tục hóa, vô luân vô đạo ngày nay.

Từ thuở đầu tiên, chính quỷ Satan, trong hình thù con Rắn, đã cám dỗ bà Eva ăn trái cấm trong Vườn Địa Đàng, khiến con người đã mất tình thân với Thiên Chúa và mang sự chết vào trần gian như ta đọc thấy trong Sách Sáng Thế., và Thư Rôma của Thánh Phaolô. (x. St 3: 1-6; Rm 5: 12)

Sau này, cũng chinh quỷ Satan đã dám đến cám dỗ Chúa Giêsu ba lần trong rừng vắng, nơi Chúa ăn chay cầu nguyện. Chúa đã đánh bại và quát mắng nó: " **Satan kia xéo đi**." (Mt 4 : 10)

Chúa đã đánh bại Satan với Thần khí của Thiên Chúa như lời Người đã nói với dân chúng chứng kiến việc Người trừ quỷ ra khỏi một nạn nhân bị nó làm cho câm và mù mắt:

"...**còn nếu Tôi dựa vào Thần Khí Thiên Chúa mà trừ quỷ thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông."** (Mt 13: 28)

Sau này, cũng Satan đã **"nhập vào Giuđa"** sau khi môn đệ này ăn miếng bánh Chúa trao cho trong đêm Tiệc Ly cuối cùng. Và y đã ra đi trong đêm tối để thi hành việc trao nộp Chúa cho bọn Thượng tế và kỳ mục Do Thái. (Ga 13 : 27)

Trước đó, Chúa cũng đã nói với Phêrô về hiểm họa cám dỗ của Satan như sau:

"**Si-mon, Si-mon ơi, kìa Satan đã xin được sàng anh em như người ta sàng gạo**." (Lc 22: 31)

Sàng như sàng gạo, nghĩa là cám dỗ mãnh liệt cho ta sa ngã. Vì thế, Chúa đã nhắc thêm cho Phêrô và các môn đệ Người phải luôn tỉnh thức mà cầu nguyện như sau:

"**Anh em hãy canh thức mà cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối**." (Lc 14: 38)

Chúa phải nhắc các môn đệ Người và tất vả chúng ta như vậy vì Người biết rằng Satan và bè lũ luôn rình rập từng giây từng phút để cám dỗ con người phạm tội nghịch cùng Thiên Chúa như chúng luôn thù nghich Thiên Chúa và không muốn cho ai thuộc về Thiên Chúa nữa.

Tóm lại, ma quỷ là một thực thể không thể chối cãi được. Chúng có mặt cách vô hình trên trần gian, sau khi đã phản nghịch cùng Thiên Chúa và bị trục xuất ra khỏi Thiên Đàng như Kinh Thánh và giáo lý của Giáo Hội dạy. Chúng quả thực là kẻ thù đáng sợ cho mọi người tín hữu chúng ta, vì âm mưu thâm độc của chúng muốn lôi kéo chúng ta ra khỏi tình thương và

tình thân với Chúa, khiến ta mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Do đó, muốn được cứu rỗi, muốn thuộc về Chúa để hưởng Thánh Nhan Người trên cõi vĩnh hằng, chúng ta không thể coi thường sự có mặt của ma quỉ hằng tỉnh thức và rình rập bên ta ngày đêm để cám dỗ ta làm những gì trái nghích với tình thương, công bình và thánh thiện của Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành; Đấng giầu lòng yêu thương nhưng gớm ghét mọi tội lỗi, vì tội lỗi là do ma quỷ gây ra như Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy dưới đây:

"Ai phạm tội thì là người của ma quỷ

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá hủy công việc của ma quỷ." (1Ga 3:8)

Vậy chúng ta phải luôn tỉnh thức, luôn cầu nguyện và đề phòng để không sa chước cám dỗ của ma quỷ, là kẻ triệt để khai thác sự yếu đuối của bản tính con người và gương xấu của thế gian, của môi trường xã hội để mong xô chúng ta xuống vực thẳm hư mất đời đời cùng với chúng.. Cho nên, muốn được cứu rỗi để vào Nước Thiên Chúa mai sau, tất cả chúng ta , những người may mắn có được đức tin, phải cương quyết chống lại Satan và bè lũ để không phạm tội và mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Chúa Kitô đến trần gian để hy sinh mạng sống mình làm "**giá chuộc cho muôn người**" (Mt 20:28) nhưng Chúa không tiêu diệt hết mọi tội lỗi và kẻ gây ra tội lỗi là ma quỉ. Do đó, muốn được cứu rỗi để vào hưởng hạnh phúc Nước Trời với Chúa sau khi hoàn tất hành trình con người trên trần thế này, chúng ta chớ quên sự có mặt của tội lỗi và ma quỉ để phải liên lỉ chiến đấu chống lại chúng với ơn Chúa phù giúp cho đến phút sau cùng của mỗi người chúng ta trên trần gian này.Phương pháp hữu hiện để chiến thắng tội lỗi và ma quỉ là phải siêng năng cầu nguyện vì " **không có Thầy anh em không làm gì được**."(Ga 15:5) Nghĩa là không có ơn Chúa phù giúp thì chúng ta không dễ vượt qua mọi cám dỗ của ma quỉ, của xác thịt yếu đuối và lôi cuốn mạnh mẽ của thế gian với quá nhiều gương xấu và dịp tội.

Tóm lại, tội lỗi và ma quỉ có mặt trong trần gian và ở quanh mỗi người chúng ta để mong lôi kéo chúng ta ra khỏi tình thương và thân tình với Chúa khiến mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô.Do đó, muốn chiến thắng ma quỉ và tội lỗi, mọi người tín hữu chúng ta phải luôn cầu nguyện, nhất là năng rước Mình Thánh Chúa để được tăng sức mạnh thiêng liêng trong cuộc chiến chống tội lỗi và ma quỉ là kẻ gây ra mọi tội lỗi qua các cơn cảm dỗ liên lỉ và tinh quái của chúng.Amen.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

VỀ MỤC LỤC

NGỠ LÒNG MÌNH LÀ RỪNG

Thái Công Tụng

Từ ngàn xưa, con người khi mới được con Tạo sinh ra cách đây non một triệu năm, đã nhờ rừng mà tồn tại: người thượng cổ phải săn bắn trong rừng hoang để kiếm sống, đau ốm thì cũng nhờ cây rừng để chữa bệnh. Giữa con người cổ sơ và rừng hoang dã có sự cộng sinh mật thiết. Con người ngày nay cũng nhờ vào rừng; người lính chiến thuở xưa sống nhờ măng tre (măng trúc, mai, giang, nứa ..) trong rừng:

Ba năm trấn thủ lưu đồn

Ngày thì canh điếm, tối dồn việc quan

Chém tre đẵn gỗ trên ngàn

Hủu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai

Miệng ăn măng trúc măng mai

Những giang cùng nứa lấy ai bạn cùng

Trong mọi xứ, tín ngưỡng dân gian xem cây chứa đựng những linh hồn, những bà tiên, những bà phù thủy có phép màu nhiệm. Các thần thoại, các huyền thoại, các phônklo đều hàm ẩn những điều ấy.

Người Việt thuở xưa vì không chế ngự được thiên nhiên: gió, mưa, lụt lội, sấm sét, thú dữ nên tôn thờ mọi thần linh: thần lửa, thần mưa, thần gió, thần cây, thần đá và mọi vật linh như chim (trĩ, công..). Thần linh có mặt trong rừng, trên cây, khúc sông, thác nước ..cho nên thường có những lễ hội cầu trời, cầu thần linh phù trợ cho con người. Ở nông thôn Việt Nam, người dân quê xem cây cổ thụ như chứa một cái gì linh thiêng, có thần cây tàng ẩn trong đó nên thường đem lễ vật, que hương ra cúng bái . Họ tin thần cây có ma già như bà Hoả, bà Mộc, bà Rú (rừng). Thờ bà Hoả là sợ cháy rừng lan vào nhà, thờ bà Mộc vì cây giúp cho nông dân cột nhà, che mưa, tránh gió, thờ bà Rú để giúp dân ở yên ổn, không bị lụt lội.

Các tôn giáo lớn luôn luôn nhắc nhở đến cây. Tại Ấn Độ, người ta thờ **Kalpavrika**, cây trường sinh bất tử và trong sự thờ phượng tôn giáo Ba Tư Zarathoustra, cây thiêng liêng có tên gọi là **Om**: một cây trắng như tuyết mọc trên mọi nguồn của các dòng sông. **Cây sồi** (chêne) chứa nhiều thần thoại nhất. Nhiều dân tộc sùng bái: người Hi Lạp dâng cho Zeus; người La Mã dâng cho Jupiter; người Đức dâng cho Thor và Thánh Kinh kể lại Abraham đã tiếp ba vị thánh thần dưới bóng cây sồi . Cây sồi cho trú ẩn, cho thức ăn, sợi; làm thuyền, làm xe chuyên chở .

Trong thần thoại Bắc Âu, có Yggdrasil, cây vũ trụ nối liền trời, đất và địa ngục.

Cây **thông bá hương** (Cèdre) tượng trưng cho Chân Lý và Công Lý và có mặt trong cờ xứ Liban. Cựu Ước cũng nhắc nhở ở nhiều nơi trong kinh về sự song hành giữa cây và ý nghĩa cuộc sống. Khi vinh danh con người đặt lòng tin vào Thượng Đế và trọng luật Thượng Đế bày ra, kinh viết: 'Người ấy như một cây trồng bên cạnh dòng suối ' (Kinh chiều 1,3). Câu này còn có nghĩa là người nhiều lòng tin được dồi dào ơn phước như cây kia được tưới sẽ phát triển sum sê như bí ẩn nhất của Sáng Thế .

Cây ôliu có nhiều miền Trung Đông, trồng từ ngàn xưa, tượng trưng cho hoà bình. Lá cờ của Liên Hiệp Quốc có nhánh ôliu trên đó . Lá **cây phong** trên lá cờ Canada .

Trong Thánh kinh, nhiều cây có miền Trung Đông như cây sung Địa Trung Hải (figuier méditerranéen), cây nho được nhắc nhở trong nhiều đoạn. Trong Phật giáo, Đức Phật Thích

Ca cũng chứng ngộ được Đạo dưới **cây bồ đề** (*Ficus religiosa*) và các rừng tre, rừng cây sala (*Shorea robusta*) cũng thường được ghi nhận .

Cây thông tượng trưng cho người quân tử:

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo

Trong mọi truyền thuyết dân gian, mối tình sâu xa giữa linh hồn của cây và của người luôn được nhắc nhở trân qúy ..

Tình yêu trai gái cũng sử dụng thiên nhiên để so sánh:

Chim xa rừng thương cây nhớ cội

Người xa người tội lắm người ơi

Nỏ thà không biết thì thôi

Biết nhau rồi mỗi đứa một nơi, răng đành

Vào rừng, giúp ta tránh được các căng thẳng của cuộc sống máy móc đô thị, giúp ta quên đi những nỗi nhọc nhằn của thể chất và của tâm linh, ngỡ lòng mình là rừng, ngỡ hồn mình là mây (thơ Hồ Dzếnh), để lắng nghe tiếng gọi nhiệm màu của vạn vật trong tương quan Thiên-Địa-Nhân, một tương quan nhiều chiều, lồng ghép, chồng chéo lên nhau. Ta cũng thấy trước cảnh vật bao la của vũ trụ rằng con người chỉ là một thành phần nhỏ bé và từ đó cảm thấy khiêm tốn hơn . Mà khiêm tốn giúp cho con người đến đức tin chân thật và đức tin chân thật mới hướng dẫn con người đến được nơi có Thượng Đế ngự trị dễ đi vào nội tâm hơn. Trong đời, có nhiều lúc gặp rủi ro, nhưng rủi dạy ta đức khiêm cung, đào luyện ý chí .Cũng có lúc thất bại, nhưng nếu không thất bại thì kiêu sa nổi dậy. Những khổ đau giúp ta trưởng thành hơn, già dặn hơn và nếu giữ vững niềm tin, thì dù gặp trở ngại đức tin kiên trì cũng giúp ta đứng vững giữa phong ba, như lời khuyên của Phan Khôi trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm:

Làm sao cũng chẳng làm sao

Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi

Làm chi cũng chẳng làm chi

Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao

Làm sao cũng chẳng làm sao

Vào rừng, thở không khí trong lành, nhìn sao ban đêm, nhìn suối, nghe nước róc rách, bướm lượn nhởn nhơ, chuồn chuồn, nghe côn trùng rỉ rả, mặt trăng lên, sao đêm nở đầy trời, nhờ biết lắng nghe từng nốt nhạc, từng âm thanh mà sẽ không còn thấy có mình, có người, có chủ thể, có đối tượng hay có thù, có bạn mà tát cả đều chỉ là những hoà điệu của vũ trụ. Ngoại cảnh êm đềm trong sạch, không ô nhiễm, một môi sinh thái hoà giúp cho tâm an bình, tạo điều kiện giúp con người thoát tục dễ dàng hơn, buông xả được các bụi bặm phù du phiền muộn của cái tôi để hoà mình vào nhịp sống bao la của vũ trụ, giúp ta dễ đồng nhất với vũ trụ, cảm nghiệm lẽ trời trong tĩnh lặng để buông xả, để phá chấp.

Vào rừng, con người thấy mình nhỏ bé, dễ quên đối tượng gây tức giận nên giận dữ cũng sẽ không sinh khởi. Nhờ vậy, các tham, sân, si dễ trầm tích hơn, hận thù dễ vào lãng quên hơn: tâm mà có định thì mọi sự mới yên được, khi tâm còn xáo trộn, 'ở không yên ổn, ngồi không vững vàng', còn phân biệt thì không thể giải quyết điều gì hết: phân biệt giữa giàu/nghèo, sang/hèn, thông minh/ngu dốt, anh phải / tôi trái v.v hoặc có/không mà chỉ thấy mọi việc không có tự thể, biến hoá không ngừng. Nhân sinh quan của người Việt là biết tự nhìn bên trong mình. Có nhìn bên trong, nhân tính mới được phát triển và con người mới trưởng thành và sáng suốt:

'Trăm hay không bằng xoay vào lòng'

Thực vậy, tùy thuộc vào bản chất của tâm chúng ta mà chúng ta làm những hành vi tốt hay xấu . Tâm tiêu cực sẽ dẫn chúng ta phạm vào những hành vi tiêu cực. Tâm tốt hay thiện tâm sẽ dẫn ta làm những hành động tích cực.

Nội tâm ảnh hưởng đến ngoại giới vì tâm hồn trống rỗng, buồn rầu thì nhìn cảnh vật xung quanh cũng bị lây theo:

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ

(Kiều)

Vào rừng, thân và tâm dễ đem đến an bình và khi con người có một nội tâm an tĩnh, sung mãn thì con người mới dễ đến được với Thượng Đế. Thực vậy, tôn giáo phát sinh do lòng sùng kính, do cảm thông không thể nghĩ bàn, bất khả tư nghị chứ không phải do sự bàn cãi lý luận.

Vào rừng, ta tìm được tĩnh lặng sâu thẳm . Với cảnh phố phường chật hẹp, người đông đúc, với sự đô thị hoá, con người hầu như đã sống trong một môi trường giả tạo, với các nhà ximăng, với cao ốc mênh mông, hết liên hệ giữa họ và vũ trụ do đó, muốn lấy lại thăng bằng, con người ngày nay lại càng cần đi tìm những khu rừng, những ngọn núi cao vì chỉ ở đó, họ mới cảm thấy mình tan biến trong cái tĩnh lặng uyên nguyên. :

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn lao xao

Ngày nay, đô thị hoá ào ạt, kỷ nghệ hoá giúp con người thoát khỏi cảnh lam lũ đồng áng, đầu tắt mặt tối ở chốn bùn lầy nước đọng, đem đến cho ta nhiều tiện nghi văn minh: liên lạc nhanh hơn, thông tin nhanh hơn. Nhưng chính sự phát triển này lại cũng manh mún hoá những cá nhân; con người ở đô thị không còn những liên kết ràng buộc xã hội như thôn quê. Phát triển kỷ thuật cũng có nghĩa là thời gian bị đo lường, chắt bóp làm biến đi nhịp sống an nhiên tự tại. Do đó, con người, ngoài cái hướng ngoại như đọc sách, nghiên cứu khoa học, du lịch, thám hiểm cũng phải có chiều kích hướng nội nghĩa là quay vào cuộc sống nội tâm, suy nghĩ và trầm tư , tìm lại sự yên tĩnh và cân bằng trong cuộc sống tinh thần. Và chính khuynh hướng tìm về nội tâm là một tiền đề tạo đòn bẫy cho tôn giáo nẩy nở. John Hick có viết: 'Tôn giáo là nỗi cô đơn của con người, chừng nào chưa có cô đơn, anh vẫn chưa đạt tới tôn giáo'.

Vào rừng thì con người thư giãn, thoải mái hơn, cởi mở hơn, từ đó tư tưởng có những 'chỗ trống' và chính các 'chỗ trống' giúp ta thâu nhận các tư tưởng mới lạ. Nó giúp ta nghiệm thấy một cái gì mới mẻ khác, vượt ra ngoài các quan niệm thông thường. Nó nâng tâm thức ta lên một bình diện mới, một thức dạng mới (new paradigm). Cũng không phải ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ có Camp David là nơi thiên nhiên rừng núi mà Tổng Thống Mỹ thường đến nghĩ ngơi.

Văn minh thảo mộc

Nhà địa lý học Pierre Gourou gọi văn minh nước ta là văn minh thảo mộc (civilisation du végétal). Ngưỡi Kinh miền xuôi sử dụng tre để làm đủa, đan vách, bẫy chuột, đan dụng cụ bắt cá ngoài ruộng, hái tranh lợp nhà để ở . Người Thượng miền cao thì ở nhà sàn nên lại phải dùng cột nhiều hơn để làm nhà, cột làm cầu thang, cột để buộc trâu làm lễ tế thần; khi chết, quan tài bỏ trong rừng. Rừng gắn bó với cuộc sống và khi họ bỏ rẫy đi canh tác chỗ khác chờ rừng mọc lại thì cái nương rẫy đó vẫn thuộc về đất làng đó. Rừng không phải chỉ là tài nguyên hay môi trường vật lý mà rừng là tâm linh, là cõi vĩnh hằng, là cõi sâu thẳm của nội tâm, là 'một cõi đi về ' từ đó đi ra và nơi đó biền biệt cho nên nếu phá rừng, thì không còn văn hoá rừng nữa.

Sự cần thiết của một môi trường thiên nhiên trong sạch

Ngày xưa, dân số ít hơn, môi trường không ô nhiễm, con người có một nếp sống gần thiên nhiên hơn:

Thu ăn măng giá, đông ăn trúc

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao

Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắm

Nhìn xem phú qúy tựa chiêm bao

Vì bớt cái cầu, bớt dục vọng nên tinh thần thảnh thơi hơn, đúng như Nguyễn Công Trứ đã viết:

Người ta ở trong phù thế

Chữ vô cầu là chữ thiên nhiên

Một môi trường hài hoà, êm ả giúp con người thảnh thơi trí óc để có thể có tư duy sáng tạo, tư duy thiền, tư duy triết..Những cảnh giản đơn, thăng hoa của đồng quê miền Bắc trong thơ của Nguyễn Khuyến:

Ao sâu nước cả khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà

hoặc:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo

Hoặc bức tranh thủy mạc chấm phá trong thi ca của Bà Huyện Thanh Quan:

Gác mái ngư ông về viễn phố

Gõ sừng mục tử lại cô thôn

Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi

Dặm liễu sương sa khách bước dồn

làm ta cảm ứng ngay được thiền vị trong tâm tưởng.

Ngày nay, sống trong các cao ốc, con người miệt mài phố thị với cát bụi đô thành chẳng bao giờ nghe được tiếng ve, cảnh mặt trời lặn, những con đường lẫn vào mây, quờ tay là hái được sương mù, *'người ngồi xuống mây ngang đầu* ', mặt trời trong sắc hoa rực rỡ, thành phố thiếu không gian xanh, con người cảm thấy hụt hẫng và dễ đi đến chỗ trầm cảm. Bụi bặm, tiếng ồn, khói xe, các bụi lơ lửng trong không trung cũng dễ gây dị ứng cho hệ thống hô hấp.

Những đợt sóng ngầm

Hiện nay, có nhiều đợt sóng ngầm lớn lao đang chuyển động âm thầm để từ từ tái cấu trúc lại xã hội , đặt lại vấn đề giữa con người với xã hội, với sự làm việc, với môi trường ***Slow is beautiful*** ..Con người ở thời đại kỹ nghệ ngày nay có tâm trí luôn luôn bị động như robot suốt ngày, làm việc lắp ráp các bộ phận trong dây chuyền sản xuất từ máy điện toán đến ráp xe hơi, máy bay, mọi công đoạn đều lớp lang, có thời lượng quy định. Người ta tiến đến cái mà George Ritzer gọi là sự 'MacĐôNan-hoá xã hội' (The Macdonaldisation of society). Con người không ai biết nhau, xong việc là về nhà. Tâm lý bị dồn ép. Giá trị cuộc sống bị đảo ngược.

Sự tiến bộ kỹ thuật từ nhiều thập niên gần đây với sự tăng tốc, cái gì cũng Express, nào là ExpressPost, Fast food, Café Express..làm phá vỡ cấu trúc các xã hội cổ truyền, lối sống..

Thế giới thay đổi qúa nhanh, con người không kịp thích nghi với các chuyển biến của thời đại sinh ra mất thăng bằng về tâm lý . Các căng thẳng này kéo theo một lô bệnh của thời đại: lo âu, buồn rầu vô cớ, rồi từ đó là trầm cảm dễ đem đến hành vi tự sát. Do đó, trước đây người ta nói không bệnh tật là sức khỏe. Ngày nay, quan điểm về sức khỏe đã mở rộng hơn vì sức khỏe phải gồm ba phần: sức khỏe cơ thể: khỏe mạnh; sức khỏe tâm thần: vui đời, lạc quan; sức khỏe xã hội: hòa hợp với xã hội, cộng đồng

Ba loại sức khỏe này liên hệ đến ba phạm trù khác nhau nhưng lại có quan hệ mật thiết với nhau: **nhân quyển** (anthroposphère), **tâm quyển**(psychosphère) và **sinh quyển** (biosphère). Nhân quyển bao gồm các sự tương quan giữa người và người trong xã hội, tâm quyển là đời sống tâm linh, tinh thần, đạo lý; sinh quyển như không khí, nước uống, rừng núi ..Một sinh quyển không ô nhiễm tác động tích cực lên các mặt tâm quyển và nhân quyển: nó giúp giải toả mọi căng thẳng tâm thần và đem lại an bình cho con người

Có thể vì vậy mà tại Nhật, có phong trào mở quán café Slow có phương châm *'Slow is beautiful'*, bắt chước một phương châm khác có từ trước là 'Small is beautiful ' . Đây chính là một mô hình kìm hãm được sự thao túng của kỹ thuật lên văn hoá, văn minh, thiên nhiên

Lưỡi kiếm Damoclès

Vũ khí chết người càng ngày càng được thu nhỏ, có thể rơi vào tay quân khủng bố điên dại; môi trường sống bị smog (từ hai chữ fog và smoke) âm u bao phủ ở bầu trời và những bụi lơ lửng trên không đã tạo ra nhiều dị ứng (allergy) ; những bệnh tình dục như lậu, tim la tưởng chừng như đã bị tiêu diệt hẳn thì nay lại xuất hiện với siêu vi SIDA nguy hiểm hơn cả vạn lần, làm cả toàn thể Phi Châu, nhất là Uganda, Rwanda, Nam Phi, Bostwana, Zimbawe bị chết như rạ, gây ra toàn trẻ em mồ côi, kéo thêm sự nghèo đói . Siêu vi SIDA lan rộng với sự di chuyển thông thoáng của con người, với du lịch tình dục, với chích cần sa. Nói khác đi, lưỡi kiếm Damoclès luôn luôn nằm đâu đó trên đầu nhân loại. Con người trong môi trường đô thị vô danh làm nhân lên nỗi lo âu, cô độc, tác động lên cõi tâm linh sâu thẳm .

Con người sống vội vã không còn trầm tư mặc tưởng, tra vấn về ý nghĩa thực của cuộc đời: ta là aỉ ? ta đi về đâu ? Vào một công sở, vào một hãng tư cũng lạnh lẽo, không tình người. Thành phố Paris to lớn văn minh như vậy nhưng vòng luẩn quẩn BMW (Bus, Metro, Work) hay metro, boulot, dodo tức chen xe, đi làm, đi ngủ đè nát cuộc đời, căng thẳng thần kinh, xói mòn thăng bằng thần kinh. Tóm lại chất lượng cuộc sống bị xuống dốc.

Hai giới từ bên cạnh và với

Sự gia tăng các phương tiện truyền thông đi cùng với sự nghèo nàn về truyền thông giữa các cá nhân: con người sống bên cạnh nhau nhưng không sống với nhau. Hai giới từ 'bên cạnh' và 'với' nghe tuy đơn giản biết bao nhưng lại có tầm quan trọng biết bao ! Chính căn bệnh tâm hồn, bơ vơ lạc lõng, sống không ngày mai, thiếu tình thương làm bao thanh niên sa ngã , mua thuốc lắc, chích ma túy quên đi cuộc đời. Có thể họ tự nghĩ: tôi hút tức tôi hiện hữu? Các khao khát tuổi đôi mươi bị chìm đi . Thay vào đó là sự dửng dưng .Vì sự tuyệt vọng đó nên nhà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có diễn tả tâm trạng của mình, có thể để an ủi mình hay cho một người khác nữa:

'Đừng tuyệt vọng, tôi ơi! Đừng tuyệt vọng

Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông

Hoặc:

'Tôi là ai mà còn trần gian thế

Tôi là ai? là ai? là ai?

Mà yêu qúa đời này!'

Và chính vào giai đoạn của sự hoài nghi, của sự khủng hoảng tinh thần này lại đẻ thêm những hình thức chủ nghĩa bảo căn, nuôi dưỡng hận thù, cuồng tín, hận thù đến cao điểm như trận cảm tử không tặc đâm vào World Trade Center ngày 11 tháng 9, gây tang tóc cho hàng ngàn thường dân vô tội trong tíc tắc, rồi kéo theo một chuỗi hậu qủa tiêu cực: máy bay không ai đi, khách sạn không ai ở, nhà hàng không ai tới, thể thao không ai xem, nên nhân viên bị đuổi hàng loạt vì không ai tiêu thụ.

Cuộc sống xô bồ ngày nay làm con người cứ chạy đua theo vật chất, theo tiêu thụ, y như người cứ uống nước mặn ngoài biển khơi , mà càng uống thì càng khát.

Chúng ta ngày nay sống thọ hơn nhưng sống ít ý nghĩa hơn

Chúng ta chinh phục được vũ trụ nhưng không thắng được cõi lòng

Giải trí thì nhiều mà niềm vui thì ít

Đây là thời đại của thu nhập gấp đôi nhưng chia ly thì lại nhiều

Cuộc sống tiện nghi hơn nhưng ít thời gian nhàn rỗi hơn

Nhà cửa rộng rãi hơn nhưng con cái lại ít hơn

Và đó chính là nghịch lý của thời đại ta đang sống .

T**rào lưu trở về với Thiên Nhiên :**

.Các tu viện Thiền, các làng Thiền, các môn phái sử dụng Thiền như là trọng tâm sinh hoạt nẩy nở càng ngày càng nhiều, chính là để phản ứng lại với nếp sống xa rời các chuẩn mực của thiên nhiên.Các môn yoga, tập thở, y khoa mềm (médecine douce), các sách về tâm linh , nói về sự tu dưỡng tinh thần cho vững chãi trước những vòng xoáy của cuộc đời đầy cung bậc ngọt bùi cay đắng, đầy chuỗi vui, buồn, yêu thương, giận hờn .. bán rất chạy.

.**Nông nghiệp ngày nay càng muốn trở về thiên nhiên**: nông nghiệp sinh thái (agriculture écologique) sử dụng phân mục thay vì phân hoá học, tái chế biến các phế phẩm trong nông trại làm phân mục, ít sử dụng thuốc sát trùng, vì các loại thuốc trừ sâu, nếu tích tụ nhiều sẽ tiêu diệt sự điều tiết giữa các giống, trừ khử cùng một lúc cả các sâu hại lẫn sâu có ích. Khuynh hướng ngày nay là sử dụng côn trùng có ích đuổi côn trùng độc hại vì hầu hết các loại thuốc trừ sâu hoá học tổng hợp đều có hại đối với môi trường và con người nếu sử dụng qúa liều lượng, không đúng cách. Hơn nữa, các thuốc hoá học tổng hợp gây ra tính đề kháng rất nhanh ở các côn trùng. Do đó, chỉ sử dụng khi thực sự cần thiết, nghĩa là khi mật độ côn trùng gây hại qúa một ngưỡng nào đó.

Sử dụng phân heo, phân chuồng cho vào hầm ủ để tạo ra khí metan còn gọi là khí biogas để nấu ăn, vừa sạch, vừa không ô nhiễm, tiết kiệm củi đốt và lao động. Nước thải biogas (slurry) cũng dùng tưới cây cối. Rơm rạ dùng vào việc nuôi trồng nấm. Lá mục, cỏ mục, rễ mục dùng làm phân ủ, tiết kiệm phân hoá học.

Nông lâm kết hợp (agroforestry) tận dụng đất và mặt trời để trồng vừa cây rừng, vừa cây lương thực như vậy vừa có tác dụng bảo vệ đất nhưng cũng dùng lương thực cho con người. Lại có hệ thống sinh học tổng hợp (integrated biosystems) muốn tận dụng và tái sử dụng các phế thải trong từng công đoạn của sự sản xuất thực phẩm để cho môi trường không dơ bẩn, không hôi hám. Ví dụ: phế thải như cám dùng nuôi gà, phân gà trộn chung với rơm mục nuôi giun, giun cho gà ăn lại, phế thải thức ăn nuôi cá; phế thải cá phơi khô trộn làm thức ăn gia súc nuôi lợn gà ..

. **Du lịch sinh thái**, nghĩa là đi thăm núi rừng, đi bộ, nghỉ ngơi, vui chơi ngoài trời. Các loại du lịch dựa vào 3 S: Sand, Sun, Sea ..Du lịch sinh thái giúp con người tìm lại mối liên hệ với thiên nhiên, đi tìm lại niềm yêu thương lặng lẽ của đất, những dòng sông, những con suối 'ngoài đầu cầu nước trong như lọc', những giọt sương mai lấp lánh, mặt trăng lên từ mặt biển..

. **Nghĩa trang sinh thái** . Trung Quốc càng ngày càng thiếu đất lập nghĩa trang; nhiều thành phố chỉ cho đốt chứ không cho chôn. Tro người qúa vãng để trong một bình nhỏ trong vùng sa mạc và trên đó, thân nhân trồng một cây để kỷ niệm người qúa cố và đồng thời chận đứng làn cát bay, giúp cho thành phố Bắc Kinh tránh bớt nguy cơ bị sa mạc dần dần lấn chiếm vì thành phố này bị nhiều gió mạnh từ các sa mạc Mông Cổ thổi cát và hoàng thổ và cát đến.

. **Nông phẩm** cũng vậy: dân Quebec muốn mua thịt gà nuôi theo lối thiên nhiên chứ không muốn ăn thịt gà vỗ béo bằng hocmôn ; các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ ('BIO'), sạch, không dùng hoá chất và thuốc trừ sâu, tuy đắt hơn nhưng nhiều người vẫn yêu chuộng vì tránh được ung thư, tránh được các ảnh hưởng phụ khác.

. **Thuốc men** cũng khuynh hướng trở về thiên nhiên với dược thảo, tắm bùn. Hàng loạt sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên được bào chế làm thành thuốc uống

. **Mỹ phẩm** càng ngày cũng từ nhiên nhiên: cây chanh, bơ, bồ kết, bạc hà, táo tàu, trái kiwi, đào, nhân sâm, mật ong. Những chất chiết xuất từ chanh, hạnh đào, trà, cọ, gừng .. đang được dùng trong các sản phẩm săn sóc sắc đẹp

. Ngay cả lúc xử lý chất thải kỷ nghệ, người ta cũng có khuynh hướng dùng thực vật, vì nếu sử dụng chất hoá học để xử lý thì môi trường lại chứa thêm chất hoá học: cây hướng dương có thể 'hút' uranium vì có tổng chiều dài hệ thống rễ rất dài , dương sĩ vô hiệu hoá arsenic, thảo mộc thuộc dãy núi Alpes có khả năng ăn kẽm, bèo cám ('duckweed') hút bớt chất độc trong nước thải kỹ nghệ, cây dương (peuplier) làm tiêu hủy một số dung môi. Dùng thực vật để xử lý các chất thải gọi là phytoremediation

Làm sao yêu thiên nhiên?

Trước tiên, cần để ý có mối quan hệ mật thiết giữa dân số và môi trường. Dân số cao qúa sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường vì lẽ dân số tăng thì nhu cầu không gian để ở, để có nhiên liệu cũng tăng và làm rừng sẽ giảm. Hội nghị Rio 1992 về môi trường và hội nghị Cairo 1994 về dân số đã nghiễm nhiên xác minh hệ thức đó. Vì vậy, yêu thiên nhiên là phải kiểm soát sinh đẻ, sinh đẻ có kế hoạch, cần có chất lượng thay vì số lượng. Nhưng **dân số** cũng lại liên hệ đến **dân trí** (trình độ hiểu biết, công dân) và **dân sinh** (nếp sinh hoạt, tăng gia chất lượng cuộc sống). Như vậy bài toán có tính cách đa chiều và giữa dân số, dân trí và dân sinh lại có thêm các quan hệ hữu cơ và tương thuộc lẫn nhau: dân trí cao, nếp sống cao sẽ làm dân số giảm xuống. Nhưng muốn nếp sống cao, thì phải có chương trình thực tế giúp người dân có thể giải quyết các nhu cầu cơ sở như nước uống, thực phẩm, chất đốt.. Giáo dục phụ nữ, nâng cao trình độ giáo dục của phụ nữ rất quan trọng để giảm dân số.

Yêu thiên nhiên cũng còn là

- sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo được và không ô nhiễm như gió, như mặt trời, như nước .. Những nhà máy khí sinh (biogas) nhỏ, rẽ tiền, dùng chất thải của người và động vật để nấu nướng, thắp sáng. Gió, dòng suối con có thể sản xuất điện ở các vùng xa, vùng sâu. Năng lượng mặt trời để sưởi nước nóng về mùa đông, để chạy máy bơm nước, sưởi ấm nhà cửa. Các nguồn năng lượng này giảm được sự phát thải các khí nhà kiếng (greenhouse gas) mà chính các khí này sẽ làm sưởi nóng toàn cầu, làm nước mặt biển tăng lên với hậu qủa nhiều châu thổ thấp sẽ lún dưới nước biển, giảm đi diện tích canh tác trong khi dân số tăng lên

- tái chế biến và tận dụng các phế phẩm: thay vì đốn thêm rừng làm bột giấy, thì cần thu lượm giấy báo, sách củ, giấy bìa .. và tái chế biến ra giấy mới .

- bảo tồn và làm giàu tài nguyên rừng: trồng cây gây rừng, trồng thâm canh ở các thung lũng hoa màu lương thực để giảm bớt sức ép trên các đất dốc; kết hợp trồng rừng và cây ăn qủa; đề phòng nạn cháy rừng

Thay lời kết

Ngôi làng toàn cầu (global village) bé nhỏ đi với các phương tiện truyền thông hiện đại . Nào là vệ tinh, nào là Internet, nào là e-mail khiến cho lượng truyền thông chuyển tải cực nhiều, cực sâu, cực nhanh. Con người ngày nay tạo ra nhiều nhịp sống, yêu cuồng, sống vội, sống xa rời thiên nhiên, đua đòi, không biết tri túc nên thân tâm biến loạn, nhiều căn bệnh tâm thần phát sinh ra. .Như trên đã nói, sự tăng trưởng kinh tế một cách vô độ và sự tiêu thụ qúa sức không những sẽ tạo nên suy thoái của sinh quyển (ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước) mà còn đưa đến một tiến trình suy thoái của tâm quyển và nhân quyển.

Và như vậy, hiện nay, ta phải đối diện với cuộc khủng hoảng đa diện, nhiều chiều từ khủng hoảng môi sinh đến khủng hoảng kinh tế (thất nghiệp), khủng hoảng tinh thần (khủng bố ..), khủng hoảng xã hội (SIDA, nghèo khó, chênh lệch lợi tức qúa nhiều ..) và các khủng hoảng này lại có quan hệ tương tác với nhau.

Trên hành tinh này, vạn vật nương nhau mà sống: cái này có vì cái kia có, vì mọi hệ sinh thái đều là những **hệ thống mở** (open system), nghĩa là có trao đổi vật chất và năng lượng giữa chúng: rừng cây sống là nhờ đất, đất phóng ra các dưỡng liệu nuôi cây là nhờ nước; nhưng nếu không có mặt trời thì không có quang hợp và cây sẽ chết. Phá rừng trong một lưu vực ảnh hưởng đến lưu lượng dòng sông, và trên khí hậu ..Như vậy, Trái Đất này không chỉ là một hành tinh vật lý **cộng với** một bầu sinh quyển **cộng với** một nhân loại mà là một tổng thể phức tạp có tính **vật lý/sinh lý/ nhân loại.** Con người là một thành phần của Thiên Nhiên nhưng cũng là một con vật Siêu Nhiên, có bổn phận làm cho Trái Đất được tươi đẹp hơn, biến qủa đất này, một tinh cầu lưu lạc trong vũ trụ thành cái bến bờ cứu rỗi của chúng ta.

Công dân thế giới của làng toàn cầu, hãy yêu thương Trái Đất! Và đó cũng chính là thông điệp của hội nghị về phát triển bền vững ở Johannesburg tại Liên Bang Nam Phi vào tháng 9 năm 2002 vậy.

VỀ MỤC LỤC

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.

ĐỐI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY: CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG GIÁO HỘI

BỐN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

I. LỜI MỜI GỌI NÊN THÁNH

Chính Thiên Chúa mời gọi mọi người nên thánh: "*Các con hãy trở nên hoàn thiện như Cha các con ở trên trời là Đấng Hoàn Thiện*". Trong Tông Huấn *Vui Mừng và Hân Hoan* (Gaudete et Exultate) về Ơn Gọi Nên Thánh Trong Thế Giới Ngày Nay, ĐTC Phanxicô nói:

"*Mục tiêu khiêm tốn của tôi là tái đề nghị lời mời gọi nên thánh một cách thực tế cho thời đại của chúng ta, với tất cả những rủi ro, thách đố và cơ hội, vì Chúa đã chọn mỗi người trong chúng ta "để nên thánh và trọn lành trước mặt Người trong tình yêu*" (*Eph* 1,4)[1].

Định nghĩa *đời sống thiêng liêng là đời sống nhân bản được sống trong Chúa Thánh Thần* nói lên mục tiêu tối hậu của hành trình cuộc đời con người trưởng thành là *thành nhân và thành thánh nhân*. Chính trong những việc bình thường hàng ngày của đời sống, chúng ta tìm thấy sự nên thánh, vì mọi hành động liên quan tới đời sống hàng ngày, tới người khác, đều là thành phần của cố gắng nên thánh. Dù việc nên thánh là cuộc chiến đấu không ngừng, Chúa luôn ban cho ta những vũ khí rất mạnh như cầu nguyện, suy niệm, Thánh Lễ, Xưng Tội, Chầu Thánh Thể, các hành động bác ái và nối vòng tay lớn hiệp thông cộng đồng.

Vậy chúng ta đừng sợ nên thánh[2], mọi sự đều có thể tích hợp vào cuộc sống của chúng ta và trở thành một phần của con đường nên thánh. Thánh Augustinô dạy rằng các yếu đuối của con người không được ơn thánh chữa lành một lúc là xong, nhưng sự nên thánh của chúng ta lớn mạnh dần với thời gian trong việc chúng ta khiêm nhường tiếp nhận ơn thánh, từng bước, từng bước, giữa những giới hạn của hoàn cảnh và sức lực của chúng ta.

Để sống lời mời gọi nên thánh này, và giúp cho những người chúng ta có trách nhiệm đào tạo nên thánh, chúng ta phải nắm chắc việc phân định các nguyên lý hướng dẫn, đặc biệt các số 222-237 của Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng của ĐTC Phanxicô[3]:

1. Thiên Chúa Lớn Hơn Người Phàm

Trong Cv 4, 18-20, Hội Đồng Do Thái đã triệu tập Phêrô và Gioan vào và tuyệt đối cấm hai ông không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giê-su nữa. Hai ông Phê-rô và Gio-an đáp lại: "*Nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi: trước mặt Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra*". Lần khác, họ nghiêm cấm các Tông đồ rao giảng Danh Chúa Kitô, thánh Phêrô và các Tông đồ đã đáp lại rằng "*phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm*" (Cv 5, 28-29).

2. Thời Gian Lớn Hơn Không Gian

Chúng ta phải luôn hướng tới sự thành toàn trong tương lai hơn là để mình bị bó chặt trong những giới hạn trước mắt. Như ông chủ trong Dụ Ngôn Cỏ Lùng[4] kiên nhẫn trước kẻ thù có thể xâm nhập gây tai họa, chúng ta thà chậm mà chắc hơn là mù quáng chạy theo những kết quả tức thời: "*Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt, tôi sẽ bảo thợ gặt gom cỏ lùng lại mà đốt đi, còn lúa thì thu vào kho lẫm cho tôi*". Chúng ta cứ quảng đại gieo hạt giống Tin Mừng, thế nào cũng "*có những hạt rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả 100, 60, 30*"[5].

3. Thực Tế Quan Trọng Hơn Ý Tưởng

Ngôi Lời Nhập Thể thành xác phàm với hình hài cụ thể chứ không chỉ là ý tưởng trừu tượng. Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta đem tinh thần Phúc Âm thẩm thấu vào đời sống thật, tránh mọi thứ giáo điều có nguy cơ giới hạn và bẻ cong thực tại theo khuôn mẫu có sẵn, đồng thời giúp chúng ta có thái độ uyển chuyển thích nghi hơn là quá nguyên tắc và cứng nhắc.

4. Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần

---

1 Tông Huấn Vui Mừng và Hân Hoan (Gaudete et Exultate), số 2.

2 Ibid., số 30.

3 Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng số 222-237.

4 Mt 13,24-30.

5 Mt 13, 4-9.

Nhiều khi chúng ta chỉ chú trọng vào một khía cạnh mà quên đi tính toàn thể và toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm, chỉ chú trọng cá nhân mà quên đi cộng đoàn, chỉ chú trọng cộng đoàn của mình mà quên đi Hội Dòng và những cơ cấu lớn hơn. Phải mở tầm nhìn xa hơn đến giáo phận, Giáo Hội và thế giới.

5. Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột

Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm hiệp thông và hiệp nhất hơn là dấn mình vào khác biệt và xung đột, đồng thời biết vượt lên xung đột để nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Chúa Thánh Thần trong Lễ Ngũ Tuần đã hiệp nhất các ngôn ngữ khác biệt cùng hiểu một tiếng nói (x. Cv 2, 1-11). Ngài là Đấng tạo nên những độc đáo, nhưng đồng thời cũng chính Ngài làm nên sự hài hòa, hiệp nhất. ĐTC Phanxicô nói: "*Không có sự tự do nào lớn hơn khi để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, không tìm cách vạch kế hoạch và kiểm soát mọi sự từng chi tiết, trái lại để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn, điều khiển và dẫn đưa chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chúa Thánh Thần biết rõ điều gì cần, ở đâu và lúc nào. Hiệu quả mầu nhiệm là như thế*"[6].

6. Vĩnh Cửu Lớn Hơn Tạm Thời

Người kitô hữu là người biết giải đáp cho ba câu hỏi lớn "*Con người bởi đâu mà đến? Làm gì trên trần gian này? Rồi sẽ đi về đâu?"* Và trong nhận thức đó càng hiểu được cái vĩnh cửu lớn hơn cái tạm thời: *Mong gì trên cõi đời này, tạm thời vĩnh cửu, chọn thì cái sau.* Chúng ta chia sẻ tâm tình của thánh nữ Mônica khi con bà là thánh Augustinô trở lại sống đời thánh hiến: "*Con ơi, riêng phần mẹ, mẹ chẳng còn lấy chi làm vui thích trên trần gian này nữa, chẳng còn biết làm gì nơi đây, cũng chẳng biết còn lý do nào mà ở lại đây. Mẹ chẳng còn trông mong gì trên đời này nữa. Trước đây, lý do duy nhất khiến mẹ ước mong được nán lại thêm một chút trong cuộc sống này là để nhìn thấy con thành một Ki-tô hữu trong Hội Thánh Công Giáo trước khi mẹ nhắm mắt lìa đời. Thiên Chúa đã ban cho mẹ quá lòng mẹ mong ước, mẹ còn đang được thấy con khinh chê hạnh phúc trần gian mà làm tôi tớ phụng sự Người. Bây giờ mẹ ở đây làm gì nữa ?*"[7]

còn tiếp

GIỚI THIỆU SÁCH "NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY"

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

"Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay".

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Uỷ Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,

72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

6 Niềm Vui Tin Mừng, số 280.

7 Trích sách Tự thuật của thánh Âu-tinh, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Mônica.

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo

Chúng con xin chân thành cám ơn.

BBT CGVN

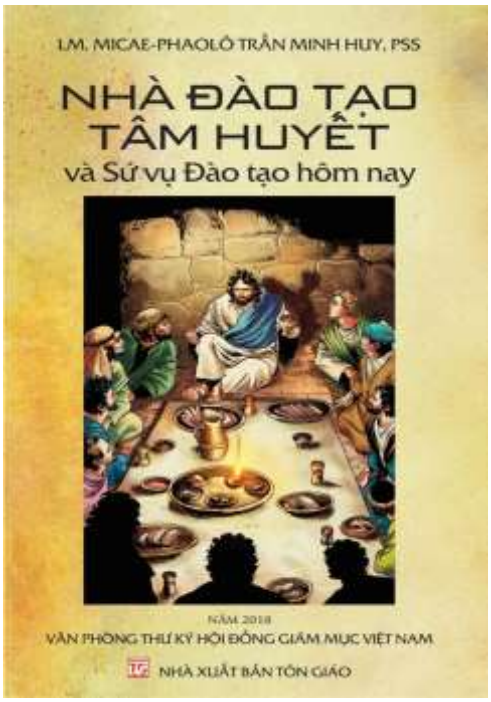

Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Uỷ Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn "NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY", tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về "Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay". Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài "Đào tạo nhân bản toàn diện". Phần III nói về "Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng". Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài "Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ".

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hệ tại ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là "Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay" cho thấy yếu tố "Nhà đào tạo" không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả.

Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ "Nhà đào tạo", tác giả đặt thêm tính từ "Tâm huyết" để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài "Đào tạo nhân bản toàn diện". Nhãn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhãn quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn *"Pastores dabo vobis"* (Ta sẽ cho các ngươi Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách "Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay" đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

Giới Thiệu Sách CẦU NGUYỆN CÁ NHÂN, BÍ QUYẾT TÌNH YÊU VÀ VUI SỐNG

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị,

BBT CGVN chúng con hân hạnh giới thiệu với mọi người về một cuốn sách quý vừa được phát hành tại Saigòn: Tác phẩm "Cầu Nguyện Cá Nhân, bí quyết Tình Yêu và Vui Sống" do Cha giáo Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, biên soạn.

Chúng con chân thành cám ơn Đức Tổng Giuse, TGP Huế, Chủ tịch HĐGMVN đã ban Imprimatur; Đức Cha Phêrô, GM Mỹ Tho, Tổng Thư Ký HĐGMVN đã cho Lời Giới Thiệu; và sự giúp đỡ tích cực về cả chuyên môn kỹ thuật cũng như tài chánh của Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, Ban Mục Vụ Gia Đình của TGP Sàigòn, để tập sách có thể đến được với bạn đọc đúng vào dịp Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 này. Một món quà cho nhau rất hữu ích và ý nghĩa trong dịp Xuân về.

Sách đang được phát hành với giá bìa 35.000VNĐ tại các nhà sách Công Giáo hoặc xin vui lòng liên hệ trực tiếp Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, TGP Saigòn.

Địa chỉ: Trung Tâm Mục Vụ TGP Sàigòn (phòng D10)

số 6B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q1 Sàigòn.

Email: ctchuyende@gmail.com

Phone: (028) 3911 8401 - 0961 331 431

Chúng con xin chuyển đến mọi người Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô, Tổng Thư Ký HĐGMVN.

BBT CGVN

LỜI GIỚI THIỆU

Cầu nguyện là nét đặc trưng của những người có niềm tin tôn giáo nói chung, và các Kitô hữu nói riêng. Ai cũng thấy sự cần thiết phải cầu nguyện, nhưng nếu hỏi phải cầu nguyện thế nào cho đúng và cho tốt, lại là câu hỏi không dễ trả lời. Phải chăng vì thế các môn đệ Chúa Giêsu xưa kia đã kêu lên: "Xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện" (Lc 11,1); và Thánh Phaolô viết: "Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải" (Rm 8,26).

Cũng vì thế, đã có rất nhiều sách vở viết về cầu nguyện và hướng dẫn cầu nguyện. Tôi may mắn được đọc bản thảo cuốn *Cầu nguyện cá nhân, bí quyết tình yêu và vui sống* của cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, một linh mục đã dành gần hết cuộc đời cho việc đào tạo các linh mục và tu sĩ, nay cố gắng cô đọng lại những kinh nghiệm thiết thực nhất để chia sẻ với mọi người, nhất là các thế hệ trẻ. Do đó cuốn sách này có những nét riêng.

Trước hết, tác giả nhấn mạnh đến Cầu nguyện cá nhân. Ít là cho đến nay, người Công giáo Việt Nam vẫn được tiếng là mộ đạo, chịu khó tham dự các giờ cầu nguyện chung, cụ thể là tham dự Thánh Lễ. Tuy nhiên việc cầu nguyện cá nhân hình như chưa được quan tâm đủ. Đã hẳn tham dự các giờ cầu nguyện chung của cộng đoàn là điều rất tốt, nhưng chính việc cầu nguyện cá nhân sẽ giúp người Kitô hữu đi vào cuộc gặp gỡ, đối thoại, kết hợp thân tình với Thiên Chúa hơn, để không phải chúng ta uốn nắn Thiên Chúa theo ý muốn của mình nhưng để chính Ngài biến đổi chúng ta nên giống hình ảnh Ngài. Vì thế, nhấn mạnh và đề cao việc cầu nguyện cá nhân là điều rất nên khuyến khích, nhất là trong thời đại ngày nay.

Kế đến, khi dẫn người đọc vào đời sống cầu nguyện, tác giả - dù là một cha giáo lâu năm với kiến thức uyên bác, đã không quá nhấn mạnh đến lý thuyết cho bằng việc thực hành cầu nguyện, vì thế tác giả bàn đến những điều cụ thể như nơi cầu nguyện, tư thế cầu nguyện, cách thế cầu nguyện… Nói cách khác, ở đây, kiến thức về đời sống thiêng liêng cùng với kinh nghiệm sống của bản thân đã hòa quyện với nhau nơi tác giả, làm thành những chỉ dẫn cụ thể để chia sẻ với người đọc, giúp họ thực hành cầu nguyện và cảm nhận niềm vui, sự bình an từ đó. Điều đáng trân trọng cũng là ở đó.

Tâm tình chia sẻ này được thể hiện qua giọng văn của tác phẩm. Người đọc không tìm thấy ở đây thứ ngôn ngữ bác học của một bài nghiên cứu, hay thứ ngôn ngữ cao đạo từ bục giảng, nhưng là ngôn ngữ của một buổi trò chuyện. Ngôn ngữ ấy được dệt bằng nét đơn sơ của ngôn từ, sự sống động của hình ảnh và những ẩn dụ, cũng như những câu chuyện có thật trong đời. Ngôn ngữ ấy giúp người đọc cảm thấy nhẹ nhàng khi tiếp cận và có lẽ rất phù hợp khi viết về Cầu nguyện, vốn là một đề tài được cho là khô khan, trừu tượng và dễ gây mê! Ngoài ra, từ kinh nghiệm bản thân và cả kinh nghiệm mục vụ, tác giả cũng hiểu được những thắc mắc và băn khoăn của người tín hữu về cầu nguyện, nên dọc dài tác phẩm, đã thẳng thắn đề cập đến những vấn đề này và cống hiến những giải đáp thỏa đáng.

Xin chân thành cảm ơn cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS., đã dành trọn tâm huyết và công sức để biên soạn cuốn sách này, và đã mời tôi viết Lời giới thiệu. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này với mọi người - linh mục, tu sĩ, chủng sinh, giáo dân, với niềm tin tưởng cuốn sách sẽ đem lại hoa trái phong phú cho đời sống thiêng liêng của mỗi chúng ta.

Nếu còn điều gì muốn nói thêm, tôi chỉ xin nhấn mạnh một điều: tác giả đặc biệt hướng đến giới trẻ khi viết cuốn sách này. Hướng đến Thượng Hội Đồng Giám Mục sẽ họp vào tháng 10 năm nay 2018 về đề tài Giới Trẻ, tôi ước mong cuốn sách này sẽ đến tay các bạn trẻ, càng nhiều càng tốt. Các bạn trẻ thân mến, hãy cầm lấy mà đọc.

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm
Giám mục Giáo phận Mỹ Tho
Tổng Thư Ký HĐGMVN

VỀ MUC LUC

NHẢY VÀO CÕI VÔ BIÊN

"Chúa là Đấng từ bi nhân hậu".

Kính thưa Anh Chị em,

Chúng ta hãy đọc lại một lần nữa cuộc đối thoại con cà con cuốc của Abraham với Thiên Chúa trong bài Sáng Thế hôm nay, quả "Chúa là Đấng từ bi nhân hậu" đúng như lời đáp ca lặp đi lặp lại. Cuộc chuyện trò ấy là một cuộc mặc cả táo bạo của con người đất thấp với Thiên Chúa trời cao, một cuộc đôi co thân tình vốn chỉ có giữa những người bạn chí thiết vốn không thể thân nhau hơn… khi Abraham nại vào lòng thương xót của Chúa và vào uy tín của một số người tốt lành để xin tha cho cả hai thành.

Thiên Chúa đã không cầm mình giấu giếm Abraham ý định của Người khi muốn đánh phạt Sôđôma và Gômôra, để rồi Abraham liều lĩnh ngã giá với Người vì ông biết Chúa là Đấng từ bi nhân hậu, chậm bất bình và rất mực khoan dung. Abraham không cầu cho bản thân, nhưng xin cho người khác; không cầu cho bà con nhưng xin cho những người không quen biết; tuyệt hơn, ông van vái thay cho người tội lỗi, "Vậy Chúa sắp tiêu diệt người lành cùng với kẻ dữ sao?".

Vậy mà thật đáng tiếc, Abraham không dám đi đến cùng; dường như ông kiệt sức, rồi dừng lại ở con số 'mười người'; ông không dám đặt cược với Chúa một lần nữa, liệu khi không tìm ra ngay cả một người công chính thì sao; xem ra ông nghi ngờ sự vô biên ở lòng từ ái của Người; ông không dám tiến xa hơn, tiến vào cõi vô bờ của lòng thương xót Người… và nhất là ông không biết rằng, nguyên việc ông đứng ra cầu khẩn Thiên Chúa cho những người tội lỗi cũng đủ để Thiên Chúa tha cho cả hai thành.

Anh Chị em,

Blaise Pascal, nhà toán học, vật lý, triết gia của thế kỷ mười bảy nói, "Cầu nguyện là một trong các phương cách mà Thiên Chúa đã chọn để chia sẻ quyền năng vô cùng của Người cho con người". Cũng như ơn hiểu biết Người, Thiên Chúa ban cho loài người sức mạnh, thì lời

cầu xin với Chúa cũng ban cho con người quyền năng. Nói cách khác, Thiên Chúa đã dựng nên vũ trụ trong một phương cách mà con người có thể tác động đến nó, không chỉ bởi việc sử dụng trí khôn nhưng còn bởi lời cầu nguyện. Thiên Chúa dựng nên con người không như những khán giả chỉ đứng ngắm nhìn công trình tạo dựng của Người nhưng còn ban cho nó khả năng nâng chúng lên, cứu sống chúng, bằng việc cầu nguyện của mỗi người.

Một người đưa tin đến một lâu đài cũ kỹ, anh nhấc búa gõ cửa. Không ai trả lời. Anh lại gõ… chỉ có tiếng vang dội lại. Nhưng anh biết có người trong nhà, anh nhìn thấy họ thấp thoáng qua cửa sổ. Giận sôi lên, anh cầm búa và lấy hết sức giáng mạnh vào cửa hai ba chục lần. Có tiếng bước chân, một khuôn mặt không mấy vui nhìn qua then cửa và lịch sự hỏi xem người khách có muốn vào không. Vị khách nói như mê sảng, "Này ông, tôi vào được không? Chẳng lẽ ai muốn vào cũng phải gõ như tôi?". Chủ nhà trả lời, "Ồ, ông biết đấy, có nhiều trẻ ở chung quanh đến đây, chúng gõ cửa một vài lần rồi bỏ chạy, nên chúng tôi không cần để ý đến chúng. Nhưng khi nghe ông gõ cửa, tôi thực sự thấy ông muốn vào. Vì thế tôi ra mở cửa".

Chúng ta có thể cầu nguyện,

"Lạy Chúa, hôm nay con xác tín, con cũng thật quyền năng khi con biết quỳ gối cầu nguyện… xin cho con dám nhảy vào cõi vô bờ của lòng thương xót Chúa", Amen.

Lm. Minh Anh, Gp. Huế

Kính báo: Quý vị có thể gởi email ghi danh nhận bài của Cha Minh Anh hằng ngày tại địa chỉ email:

minhanhhue06@gmail.com

Chân thành cám ơn.

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quí báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quí vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN
http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f__1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC
http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f__1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG
Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.
...Xin mở file kèm

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER
"Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng" (Thánh Catarina Siêna). ...File kèm

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace
Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. ...File kèm

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)
Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. ...File kèm

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit
Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép

ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) ...File kèm

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? ...File kèm

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. ...File kèm

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. ...File kèm

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mìình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) ...File kèm

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae ...File kèm

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... ...File kèm

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. ...File kèm

SADHANA - MỘT NẺO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. ...File kèm

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

"Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Huế" của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề "Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ". Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, "Vết Máu Trên Huế Cổ".
...File kèm

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ "MÙI"…

Ông bác sĩ bệnh viện Tỉnh không bằng lòng về tấm X-quang và bản kiểm tra tổng quát thực hiện cách đây hơn một tháng…nên yêu cầu làm lại toàn bộ, bổ sung thêm những gì cần biết về tim mạch rồi mới nói đến chuyện mổ hay không…Thế là người viết được dịp ngồi giữa những thành phần "nặng mùi" của gia đình nhân loại…và – dĩ nhiên – là gia đình con cái Chúa nữa…

Ngồi giữa thành phần "bên lề" – giữa những con người bình dị đến cẩu thả và nặng mùi bao gồm cả người kinh lẫn bà con dân tộc thiểu số - để chờ đến "số" của mình mà vào phòng khám…mới thấy được ý nghĩa sâu đậm của thuật ngữ "MÙI" mà Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nói đến khi giáo huấn anh em Linh Mục trong buổi tối ngày 13.3.2013 - ngày ngài chính thức

vâng lời để đảm nhiệm vai trò là đại diện của Chúa nơi trần gian : *Cha mời gọi các con điều này : các con hãy là những người chăn chiên có **MÙI** của chiên…*

Cách đây khoảng một tháng, để thử lại xem "hyalgan" có còn hiệu lực đủ giúp giải quyết chuyện của hai cái đầu gối không, người viết đến bệnh viện quốc tế Vinmec…Tất cả là sự sang trọng từ bệnh nhân cho đến y, bác sĩ, công nhân viên chức…trong bệnh viện…Điều hòa không khí lớn lẫn bé khắp nơi..và trong tình trạng hoạt động có lẽ là 24/24…Cán bộ và công nhân viên chức từ khâu tiếp đón cho đến hướng dẫn bệnh nhân đến phòng khám của bác sĩ chuyên trị…đều gọn gàng, sạch sẽ trong những bộ y phục thẳng nếp…với nụ cười "mọng môi"…Y, bác sĩ…thì đi lại rất thong thả…với những tấm "blouses" trắng bóc, thẳng nếp…Bệnh nhân không đến nỗi phải chen chúc…và ai ai cũng sang trọng, thơm tho…Người viết – từ ngày đi nghỉ - vốn "sính" với mấy bộ bà ba nâu sồng hay lam nhạt…Khi xô cửa kính bước vào phòng đợi, khá là nhiều con mắt ngước nhìn với chút ngỡ ngàng…Có lẽ họ tự hỏi : tay này ở "thế giới" nảo mà dám đẩy cửa bước vào nơi đây ???

Dĩ nhiên là tấm ngân phiếu từ quầy thu ngân cũng khá là nặng ký…Không là bao so với lớp bệnh nhân "thơm tho", nhưng lại là một "suy nghĩ" với lớp bệnh nhân "nặng mùi"…

Chiều hôm qua – khi đợi đến "số" vào siêu âm tim – người viết ngồi bên cạnh một cặp vợ chồng dân tộc trẻ đưa đứa con nhỏ đi khám và một chị khoảng sấp sỉ 25 tuổi cũng người dân tộc với cái bầu có lẽ cũng gần đến ngày sinh…Nhìn chung quanh…thì chỉ thấy những thân hình hom hem, râu ria tự do…với những trũng mắt khá nhiều ưu tư…Mùi và mùi bốc lên…Người viết chợt mỉm cười nhớ đến lời giáo huấn của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô…Đôi vợ chồng người dân tộc bồng con vào …và trở ra với cái cười tự nhiên như bông hoa của núi rừng: *Không được…Nó khóc…Cho uống thuốc đã…*Có lẽ bác sĩ cho cháu bé uống chút thuốc ngủ…để có thể siêu âm…Anh ta cười…Chị vợ cười…Và lời phân bua…như để mà "cáo lỗi" chuyện phải ra ra/vào vào…hai ba lần…

Trong bài giáo huấn hôm ấy, Đức Thánh Cha có phân biệt giữa người chăn chiên và người mối lái…Điểm khác nhau : người chăn chiên thì sống với "mùi chiên"…Ngài nói : *"Đó là điều cha xin nói với các con : các con hãy trở thành những người chăn chiên có "mùi chiên", làm cho cái mùi ấy thành mùi thực, giống như người chăn chiên ở giữa đoàn chiên của các con."*

Rồi cái ông nhà báo Stephen White còn chú thêm : mùi " Eau de Sheep", chứ không phải "Eau de Cologne", càng không phải "Eau de Channel Five"…

"Eau de Cologne" hay "Eau de Channel Five" – người ta thấy – không thoang thoảng – nhưng sực nức ở những nơi sang trọng được dán nhãn này, nhãn kia – chẳng hạn như nhãn "quốc tế"…Mùi của sự "sang chảnh"…

"Eau de Sheep"…thì chỉ cần đến gần và "ở giữa" là thấy rõ, thấy ngay : mùi chuồng – mùi mồ hôi – mùi gánh nặng – mùi truân chiên – mùi đa đoan – nhưng luôn vẫn với những miệng cười đơn giản – đón nhận – cam lòng – và hy vọng… Mùi của rơm rạ, của phân khô, của khói hun…

Ai đó có sưu tầm một câu chuyện dễ thương…

Một cậu bé bước vào tiệm :

-Chú ơi, ở đây có bán Thượng Đế không ?

Ông chủ tiệm trợn mắt quát:

-Đi chỗ khác chơi…Con nít quỷ…

Cậu bé Bonnie trạc 5,6 tuổi đi khắp các cửa hàng quanh khu vực để tìm mua Thượng Đế trong nhiều giờ đồng hồ, nhưng đều bị người lớn quát nạt, đuổi đi…

Đến cửa hàng thứ 29…thì một ông cụ khoảng 60 tuổi, gương mặt hiền lành, hỏi cậu bé :

-Con mua Thượng Đế thật sao ? Nhưng nói cho ông biết là con mua làm gì ?

Cậu bé chảy nước mắt trả lời:

-Dạ, chú Rupp của con bị tai nạn, đang hôn mê…và bác sĩ nói với nhau rằng : Chỉ có Thượng Đế mới cứu được anh ta…Nghe vậy, con đi tìm mua Thượng Đế để cứu chú ấy…

-Ba mẹ con đâu ?

-Dạ, ba mẹ con chết cả rồi…Con chỉ còn chú Rupp thôi…

Người đàn ông dừng lại với một thoáng cảm xúc và suy tư…Rồi hỏi tiếp:

-Con sẽ mua Thượng Đế bằng gì ?

-Dạ, con chỉ có một đô-la …

Gật gù, ông cụ cầm lấy 1 đô-la của cậu bé, đi vào trong nhà…và mang ra đưa cho cậu bé một lọ nước dán nhãn "Nụ hôn của Thượng Đế":

-May mắn là giá của Thượng Đế cũng chỉ có một đô-la thôi…Con mang chai nước này về cho chú con uống…Ông hy vọng chú con sẽ khỏi…

-Dạ, con cám ơn ông…

Bonnie lật đật chạy vào bệnh viện, mừng rỡ la lên:

-Chú Rupp ơi, con mang Thượng Đế về cho chú đây…

Mấy ngày sau có nhóm bác sĩ trình độ cao đến bệnh viện…Họ tận tình giúp người bệnh…và – sau nhiều tuần điều trị - chú Rupp của Bonnie đã hoàn toàn hồi phục…Khi biết được tổng số tiền viện phí, chú Rupp gần như ngất xỉu…Thế nhưng bệnh viện cho biết:

-Anh đừng lo vì đã có người đến thanh toán toàn bộ viện phí cho anh…Ông ta là một tỷ phú về hưu và mở quán tạp hóa bán cho vui qua ngày…Nhóm chuyên gia y học cũng do ông bỏ ra một số tiền lớn thuê về để chữa trị cho anh đó…

Bonnie dẫn chú Rupp đến gặp người ân nhân, nhưng ông đã đóng cửa tiệm đi xa…

Thời gian sau, chú Rupp nhận được một lá thư từ xa gửi về:

-Anh Rupp, anh may mắn có đứa cháu trai Bonnie. Vì muốn cứu anh, cháu đã cầm 1 đô-la đi khắp nơi tìm mua Thượng Đế…Anh hãy cám ơn Thượng Đế, vì chính Thượng Đế đã cứu anh…

Nhiều năm sau, Bonnie lớn lên và trở thành một bác sĩ…Bác sĩ Bonnie quyết tâm sống đẹp và giúp đỡ tất cả mọi người những gì anh có thể để tạ ơn Thượng Đế và người ân nhân ấy…Chính ông đã gieo vào lòng anh một đức tin về cái tốt, cái đẹp – nhất là đức tin vào Thượng Đế…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MUC LUC

TRUY TÌM UNG THƯ RUỘT GIÀ

Từ năm 2000, tháng Ba mỗi năm đã được các tổ chức phòng chống ung thư tại Hoa Kỳ chọn là thời gian để nhắc nhở bà con ”đề cao cảnh giác” với nan bệnh ung thư Ruột Già và nhớ yêu cầu bác sĩ làm các xét nghiệm để sớm tìm ra bệnh.

Thống kê cho biết, năm 2008, có 139,000 người lớn tại Hoa Kỳ được xác định bị ung thư ruột già với hơn 50.000 tử vong.

Theo Hội Ung Thư Hoa Kỳ, phân nửa số tử vong này có thể được cứu sống nếu mọi người hiểu rõ bề bệnh, biết cách phòng tránh các nguy cơ gây ra bệnh và làm các thử nghiệm truy tìm bệnh. Theo bác sĩ Durado D. Brooks, Giám đốc khoa ung thư nhiếp tuyến và ruột già thuộc Hội Ung Thư Hoa Kỳ thì **“Ung thư ruột già là một trong những ung thư duy nhất có thể phòng tránh qua khám nghiệm đều đặn”.**

Ngoài ra nghiên cứu cho hay, 90% người được sớm khám phá ra ung thư ruột già có tỷ lệ sống sót 5 năm, trong khi đó nếu tìm ra trễ thì số người sống sót còn có 10%.

Vậy thì những thử nghiệm đó là gì và được thực hiện như thế nào, xin bà con ta cùng tìm hiểu.

1- Khám hậu môn với ngón tay

Thử nghiệm đầu tiên mà thầy thuốc sẽ làm là khám hậu môn.

Nói tới khám xét là ta cứ ngượng ngùng “em chã ”. Vì khi không lại phải “vạch mông” cho người coi cái ”cửa sau”, phần thầm kín của con người, thì cũng lạnh mình, đỏ mặt. Nhưng khi cần thì vẫn phải làm.

Chổng mông để lương y thọc ngón tay chuối mắn - ngọc ngà vào, ngoáy qua ngoáy lại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Để coi mặt trong ruột có trơn tru, có cái u cái mụn nào không; rút ngón tay ra có chút máu dính vào bao cao su. Với chiêu thức ngoáy tay, thầy thuốc cũng kiểm tra coi cái tuyến tiền liệt của các ông xem có sưng, có gồ ghề. Chẳng là ung thư ruột cũng “ nhân nghĩa bà Tú Đễ ” thường tới thăm chú tuyến tinh dịch này của quý lão ông lắm đấy.

Với vài giọt hóa chất, thầy thuốc thử phân coi có vết máu.

Thử nghiệm này rất giản dị, không đau đớn mà lại rẻ tiền nhưng hữu ích thì “thần sầu”. Thần sầu vì có thể giúp ta sớm tìm ra những10% nan bệnh, sớm điều trị, nâng cao kết quả, nhiều hy vọng lành bệnh. Do đó, ta nên làm mỗi năm.

Nếu thử nghiệm thấy có máu thì thầy thuốc sẽ tìm cách trực tiếp nhìn vào trong ruột.

2-Tìm máu ẩn trong phân

Trong điều kiện bình thường, phẩn không có máu và đàm. Phẩn có máu là dấu hiệu của một bệnh nào đó của ống tiêu hóa.

Máu có thể đỏ tươi, bầm đen hoặc nâu sẫm tùy theo vị trí bệnh xa hay gần hậu môn.

Máu đỏ tươi thường là do trĩ hậu môn, trĩ mạch lươn dưới da chung quanh hậu môn, bướu thịt hoặc ung thư ruột già, trực tràng.

Máu bầm đen trong các bệnh loét dạ dày, đứt mạch máu ở ruột già, dùng quá nhiều aspirin hoặc rượu, uống thuốc chống đông máu.

Số lượng máu có thể nhiều hoặc ít như trong trường hợp máu ẩn (occult blood).

Máu ẩn có rất ít trong phẩn mà mắt thường không thấy và chỉ tìm ra được khi nhìn qua kính hiển vi hoặc thử nghiệm hóa học.

Nguồn gốc máu ẩn có thể từ loét viêm dạ dày, viêm đường ruột, trĩ, ung thư hoặc polyp trong ruột già.

Để thử nghiệm, phẩn được lấy trong ba ngày liên tiếp và đựng trong hộp đặc biệt do phòng thí nghiệm cung cấp. Giao hộp phẩn cho phòng thí nghiệm để họ tìm máu.

Ba ngày trước và trong thời gian lấy phẩn, bệnh nhân cần theo hướng dẫn như sau:

-Tránh dùng vitamin C hoặc tiêu thụ quá nhiều thực phẩm chứa sinh tố này như chanh, cam vì sinh tố này cho kết quả dương tính sai.

-Tránh ăn nhiều thịt đỏ có nhiều heme, thực phẩm có nhiều enzym peroxidase như nấm, broccoli, giá đậu, cauliflower,táo,cam, chuối, dưa canteloup, nho. Các chất này có thể làm cho kết quả thử nghiệm dương tính sai

-Nên ăn thực phẩm có nhiều chất xơ như đậu, rau để khối phẩn mềm lớn.

-Tránh thuốc kích thích dạ dày, ruột gây ra xuất huyết như thuốc chống acit, thuốc có chất steroid, thuốc chống viêm đau có chất aspirin, rượu.

-Tránh uống sinh tố có chất sắt.

Kiếm máu ẩn trong phẩn có khả năng tìm ra polyp và ung thư ruột già khá sớm. Tuy nhiên, kết quả dương tính không có nghĩa là đã bị ung thư vì có nhiều nguyên do khác gây ra xuất huyết đường ruột. Thí dụ khi dùng thuốc aspirin, ibuprofen, trong bệnh loét dạ dày, viêm ruột…Do đó, bệnh nhân có máu ẩn trong phân cần được xác định với phương pháp nội soi, quan sát đường ruột.

3- Nội soi ruột già

Có người ví Nội soi Ruột già (Colonoscopy) là tiêu chuẩn vàng (golden standard) để truy tìm ung thư ruột già-trực tràng.

Đây là phương pháp khảo sát mặt trong của toàn thể trực tràng với một ống dây quang học bằng nhựa mềm dễ uốn, có đèn sáng dẫn đường và máy chụp hình. Đưa ống sâu vào hậu môn, điều chỉnh máy, bác sĩ có thể làm một vòng thám hiểm bất cứ góc cạnh nào của ruột và mao tôn cương: qua đèn, nhìn ruột rõ như ban ngày, nào là gồ ghề bướu thịt, loét lở thành ruột, bê bết máu tươi đều thấy hết, ngoại trừ bầy vi sinh vật lúc nhúc cộng sinh. Nhắc lại là trong trường hợp bình thường, lòng ruột già chơn mềm như mặt trong của má. Hình ảnh ruột được chiếu trên màn hình TV để phân tích và có thể lưu trữ.

a- Cần làm gì trước khi nội soi?

Nội soi được làm tại bệnh viện hoặc phòng nội soi ngoại chẩn, trung bình kéo dài từ 30-60 phút và do bác sĩ chuyên ruột-bao tử thực hiện. Bệnh nhân được cho dùng liều thuốc an thần để giảm lo âu, khó chịu, do đó cần người lái xe đưa về nhà sau khám nghiệm.

Trước khi làm nội soi, bệnh nhân được cho thuốc tẩy rửa ruột sạch sẽ để bác sĩ dễ quan sát. Đây là điểm mà nhiều người e ngại vì phải uống một lọ thuốc xổ cộng thêm cả lít nước để rồi tiêu chẩy soèn soẹt. Hiện nay có thuốc tẩy rửa dạng viên cho nên việc sửa soạn ít khó chịu hơn.

Một ngày trước thử nghiệm, bệnh nhân không ăn thực phẩm mà chỉ uống nước trong không bã.

Nếu thử nghiệm vào buổi sáng, không ăn uống gì sau nửa đêm. Nếu là buổi chiều thì uống thuốc tẩy xổ theo đúng hướng dẫn.

Không nên uống aspirin hoặc thuốc chống viêm 5 ngày trước thử nghiệm để tránh nguy cơ xuất huyết khi polyp được cắt bỏ.

Cho bác sĩ hay nếu có vấn đề dị ứng, uống thuốc loãng máu, đang bị bệnh tiểu đường, có thai, cho con bú sữa mẹ hoặc khó khăn chích tĩnh mạch.

Sau thử nghiệm, bệnh nhân cảm thấy tưng tức ở bụng, nhưng hết sau vài giờ. Dăm giờ sau thử nghiệm, bệnh nhân có thể ăn lại như thường lệ.

b- Mục đích của nội soi gồm có:

-Đánh giá các u bướu, loét lở, thu hẹp lòng ruột già khi chụp hình X-quang ruột;

-Chẩn đoán viêm ruột;

-Tìm nguyên nhân gây ra tiêu chảy khi các thử nghiệm thông thường không thành công;

-Tìm nguyên nhân xuất huyết đường tiêu hóa, đặc biệt trong bệnh thiếu máu do thiếu sắt;

-Chẩn đoán ung thư ở người có thân nhân bị ung thư hoặc bướu thịt;

-Cắt bỏ bướu thịt, chữa xuất huyết ruột hoặc lấy vật lạ trong ruột.

Nội soi được áp dụng khi có một trong các bất thường như thay đổi thói quen đại tiện, máu trong phẩn, đau bụng liên tục, người từ 50 tuổi trở lên.

Hội Ung Thư đề nghị những ai trên 50 tuổi nên làm nội soi ruột già mỗi 7-10 năm. Người có rủi ro ung thư ruột già cần thực hiện sàng lọc này gần hơn, tùy theo ý kiến của bác sĩ điều trị.

Bình thường, phương pháp rất an toàn, hãn hữu lắm mới có khó khăn như lủng ruột.

Nếu có u bướu, bác sĩ sẽ thực hiện sinh thiết (biopsy) để xác định tế bào ung thư, chụp x-quang xương, CT scan…rồi điều trị.

Mặc dù nội soi ruột là phương thức tìm bệnh hữu hiệu, nhưng số người thực hiện cũng khá khiêm nhường. Lý do là nhiều người ngại đau, ngại phải uống thuốc tẩy sổ để làm sạch ruột và lý do quan trọng hơn là chi phí nội soi khá cao. Nếu bảo hiểm không đài thọ thì bệnh nhân phải bỏ tiền túi ra trang trải.

Ngoài ra còn một số phương pháp khác như sau.

a- Chụp X-quang ruột với chất cản quang
Dung dịch cản quang được bơm vào ruột để hình ảnh ruột hiện rỏ ràng trên phim X-quang. Quan sát hình chụp, bác sĩ có thể tìm ra u bướu hoặc bất thường trong ruột. Nếu thấy bướu thịt, bác sĩ sẽ đề nghị làm nội soi.

b- Nội soi trực tràng (Sigmoidoscopy) quan sát phần dưới của ruột già.

c- Thử phân tìm tế bào ung thư (Stool DNA test)

Đây là thử nghiệm tương đối mới.

Bác sĩ đưa cho bệnh nhân một hộp thử nghiệm với hướng dẫn cách thức lấy phân rồi chuyển cho phòng thí nghiệm để tìm tế bào ung thư tách ra từ u bướu của ruột.

d- Virtual Colonoscopy
Đây là phương pháp để chụp hình hiện trạng thực sự của ruột với máy CT scan (computerized tomography). Một loại gas được bơm vào để ruột già phồng lên rồi làm CT scan tìm polyp. Những hình ảnh này nom giống như khi nhìn trực tiếp ruột già.

Các nhà chuyên môn y học đề nghị là nam nữ từ 50 tuổi trở lên cần bắt đầu làm các xét nghiệm truy tìm ung thư ruột già.

-Nội soi ruột già mỗi 10 năm

-Kiếm máu ẩn trong phân mỗi năm

-Nội soi trực tràng mỗi 5-10 năm

Kết luận

Thưa đó là chuyện y học bên Mỹ của tháng Ba dương lịch.

Tháng 3 dương còn có ngày mồng 8 là ngày Phụ Nữ Thế Giới, ngày mà quý bà quý cô đã tranh đấu mãi mới được sự nam nữ bình quyền sau nhiều thế kỷ cảm thấy mình thiệt thòi, thua kém.

Riêng tháng Ba âm lịch mình cũng có nhiều việc đáng ghi nhớ.

Đây là tháng mà người Việt Nam ta “Dù ai đi ngược về xuôi, Nhớ ngày Giỗ Tổ mồng Mười tháng Ba”. Vâng Quốc Tổ Hùng Vương 18 đời dựng nước, tình nghĩa Vua-Tôi sâu đậm, con dân sống trong hòa bình, thịnh vượng, thái hòa.

Rồi “Tháng 3 trồng cà” là nông vụ truyền thống của người mình. Trồng cà tháng 3, làm tương tháng 6.

Cà dầm tương vẫn là món ăn nhiều dân tộc tính của ta, vì thế cho nên mới có “Anh đi anh nhớ quê nhà; Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.”

Tương cà rau muống có khi cũng giúp ta giảm thiểu rủi ro đưa tới ung thư Ruột Già đấy, thưa bà con cô bác.

Vì tương cà rau muống không có chất béo động vật, không có cholesterol mà lại nhiều chất xơ thiên nhiên giúp gạt bỏ chất có hại có thể gây ung thư đại tràng.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức
www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

ĐỜN ÔNG CON GIAI

LỜI TẠM BIỆT:

Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,

Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,

Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

ĐỜN ÔNG CON GIAI.

Trong một lễ cưới nọ, thấy cô dâu khí mang năng tuổi đời, những "bốn mươi mí" lận, ông cha bèn thương tình, nặn óc giảng một bài khen ngợi, đại khái "nhân lão tâm bất lão", người già nhưng tâm hồn không già, bằng chứng cụ thể là cô dâu thân mến hôm nay vẫn yêu ngon lành vì trái tim còn trẻ chưa hề mệt mỏi và bị lão hóa.

Thế nhưng, bài giảng này đã phản tác dụng. Cô dâu vừa nghe đến hai chữ "nhân lão", túc là người già, thì mồ hôi đã toát ra ở đàng sau gáy và cho rằng ông cha chơi xỏ mình trước bàn dân thiên hạ.

Khi mọi sự đã hoàn tất, cô nàng bèn lập tức cắt đứt mọi liên hệ, triệt để áp dụng chính sách cấm vận "mí" ông cha : không chào, không nói, không cười và không…biếu xén, không quà cáp.

Khi viết bài "Những sự ngược đời của đờn bà con gái", gã đã quên béng mất kinh nghiệm quí giá trên. Vì thế gã đã trót bới móc cho khoái cái tay cầm bút và chửi xéo cho khoái cái lỗ miệng.

Mặc dù vừa đấm vừa vuốt, bằng chứng là gã đã kết luận :

- Hỏng có đờn bà con gái thì đời còn gì là đời. Hỏng có đờn bà con gái thì lũ đờn ông con giai sẽ lầm lũi cu ki một mình, như "những con sâu làm tổ trong trái vải cô đơn". Nhà mà hỏng có đờn bà con gái thì như xác không hồn, như đàn không giây.

Với cái kết có hậu mang tính cách "vuốt" này, gã đã yên chí nhớn mà ăn no ngủ kỹ cũng như đấu tranh vì chén cơm manh áo của mình, tưởng chừng mọi sự đã chìm vào quên lãng như viên sỏi trắng nằm yên dưới đáy nước hồ thu…ai dè vào một buổi sáng trời trở lạnh như muốn lập đông, cụ chủ nhiệm bèn bèn rờ gáy, tóm lấy cổ gã mà rằng :

- Ký bài của chú mày về đờn bà con gái ấy đã làm cho địch, tức là phe kẹp tóc, đùng đùng nổi giận. Họ tới tấp phôn về tòa soạn, kêu la oai oái cho rằng bất công, thậm bất công.

Có lẽ cụ chủ nhiệm, vì sợ bị phe địch chơi trò cấm vận, như cô dâu đã chơi với ông cha, hay như Mỹ đã chơi với Việt Nam, nên tiếp theo đó đã phán với gã :

- Chú mày liệu mà viết một bài khác chê bai đờn ông, để mà đoái công chuộc tội, lập lại thế cân bằng, làm cho quí bà quí cô hạ hỏa, bằng không thì cái bản mặt nham nhở của chú mày khó mà được an toàn khi vác nó ra đường, không ăn giày cao gót thì cũng xơi cà chua, trứng thối mệt xỉu.

Trước nhời phán xét như đinh đóng cột ấy, gã cảm thấy tức anh ách như bị bò đá, nhưng cũng đành phải cúi mặt lầm lũi xin vâng vì vâng lời vốn trọng hơn của lễ.

Bởi đó, gã phải cầm lòng cầm trí, ngồi xuống viết liền tù tì những hàng chữ này đấy. Bàn về những thói hư tật xấu của bọn đờn ông thì quả thật nói từ ngày này qua ngày khác chẳng biết đến bao giờ mới hết, bởi vì đờn ông có biết bao nhiêu sự trái khoáy và nghịch lý của mình.

Chẳng hạn như lúc nào cũng vỗ ngực tự xưng là phái khỏe, thế mà xem ra lại yếu ớt hơn bất kỳ giống vật nào trên mặt đất này như Homère đã viết trong tác phẩm "Odyssée". Hay như Gandhi cũng đã nói :

- Gọi đàn bà là phái yếu là một điều phỉ báng. Đó là một sự bất công của người đàn ông đối với người đàn bà. Nếu người ta hiểu sức mạnh là thô bạo thì chắc chắn người đàn ông hơn hẳn người đàn bà. Còn nếu bất bạo động là điều luật của nhân loại, thì tương lai sẽ thuộc về người đàn bà.

Đúng thế, nhiều ông ở ngoài xã hội thì hét ra lửa như một bạo chúa, thế nhưng khi về nhà thì lại mềm nhũn như con chi chi mỗi khi đối mặt với bà xã theo kiểu :

- Vợ gọi thì dạ bẩm bà em đây.

Hay :

- Vuốt râu nịnh vợ con bu nó.

Quắc mắt khinh đời cái bộ anh.

Và để lấp liếm điểm yếu nay, nhiều ông lại lâm vào một nghịch lý thứ hai, đó là mặc dù rất mê vợ, nhưng đôi lúc lại tỏ ra hống hách, măc dù bộ ngực lép kẹp nhưng lại hay chơi trò cả vú lấp miệng em bằng thái độ độc tài và độc đoán hay thượng cẳng chân hạ cẳng tay với người mình thương mến…

Vì vậy có người đã bảo :

- Đờn ông là thứ giống đực duy nhất đánh đập giống cái là vợ hắn, như vậy hắn tàn bạo hơn hết trong các loài thuộc giống đực trên hành tinh này.

Chính lúc người đờn ông tỏ ra cộc cằn thô lỗ lại là lúc hắn yếu nhất vì không đủ nghị lực kiềm chế nổi cơn nóng giận của mình.

Trong bài này gã chỉ xin bàn đến “máu mê” của người đàn ông.

Dĩ nhiên nơi, huyết quản của người đàn ông có nhiều loại “virus mê” thâm nhập và cắm dùi. Nào là mê tiền bạc, mê danh vọng, mê địa vị, mê sự nghiệp, nào là mê cờ bạc, mê rượu chè…

Trước hết, gã xin nói tới một thứ máu mê tuy dễ thương nhưng lại vô cùng….nguy hiểm, đó là mê đờn bà con gái.

Chuyện kể lại rằng :

Ngày xửa ngày xưa có một chú bé được vị ẩn sĩ nọ đưa lên núi từ nhỏ. Ngày ngày tu hành học đạo, xa tránh cuộc sống trần gian. Cho đến một hôm, chú bé trở thành một thanh niên khỏe mạnh và cường tráng, vị ẩn sĩ mới quyết định đem chú xuống núi để thử lửa.

Cuộc sống nơi trần gian có nhiều điều mới lạ khiến chú hết sức ngạc nhiên và thích thú. Thấy bất kỳ sự gì, chú cũng ngắm nhìn và hỏi han.

Trên đường về, chú gặp mấy cô gái và hỏi sư phụ :

- Thưa thày, cái gì thế ?

Vị ẩn sĩ ngước nhìn và thấy mấy chiếc nón các cô đội trên đầu nên ôn tồn trả lời :

- Ồ, đó chỉ là mấy chiếc nón mà thôi con ạ.

Về đến núi, chú đâm ra ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Thấy vậy, vị ẩn sĩ liền hỏi :

- Con sao thế, bị bệnh ư ?

Chú buồn bã trả lời :

- Thưa thày, chẳng hiểu tại sao con lại nhớ mấy chiếc nón ấy quá. Con thích mấy chiếc nón ấy lắm.

Câu chuyện dí dỏm này muốn nói lên một sự thật, đó là nam và nữ thì thu hút lẫn nhau, đờn ông và đờn bà thì hướng tới nhau, con giai và con gái thì hấp dẫn nhau.

Chẳng thế mà tục ngữ ca dao đã diễn tả :

- Đàn ông ví như chiếc nơm, bạ đâu úp đấy.

- Đố ai nằm võng không đưa.

Ru con không hát, anh chừa nguyệt hoa.

- Trai thấy gái lạ,

Như quạ thấy gà con.

Thánh Phaolô còn xác quyết :

- Đàn ông không được dựng nên cho đàn bà, nhưng chắc chắn đàn bà được dựng nên cho đàn ông.

Vì thế, đờn ông thường đi tìm kiếm chiếc xương sườn của mình để đắp vào chỗ đã bị Thượng đế lấy mất.

Theo đinh luật kinh tế, những mặt hàng được ưa chuộng thì hay tăng giá, còn những mặt hàng không được ưa chuộng thì bị sụp giá. Trong khi mê đờn bà con gái, người đờn ông tự hạ giá và đánh mất chính mình.

Chả thế mà đã có một thời người ta sống theo chế độ mẫu hệ, đờn bà con gái lên nắm quyền chỉ huy từ trong gia đình đến ngoài xã hội.

Hay như ca dao cũng đã bảo :

- Ba đồng một chục đàn ông,

Ta bỏ vào lồng, ta xách đi chơi,

Ai ngờ dỏ đứt lồng rơi,

Nó bò lổm ngổm mỗi nơi một thằng.

- Đàn ông ba bảy đàn ông,

Đem bỏ vào lồng cho kiến nó tha.

Các cụ ta ngày xưa đã bảo : gái tham tài, trai tham sắc. Vì có máu mê đờn bà con gái như thế mà đờn ông con trai dễ trở thành mềm yếu.

Bởi đó, Kipling đã có lý khi tuyên bố :

- Một chị đờn bà ngốc nghếch nhất cũng có thể xỏ mũi một anh đờn ông thông minh nhất.

Hay như dân Arménie đã bảo :

- Vàng khiến cho đờn bà cảm động, còn đàn bà lại khiến cho đờn ông cảm động.

Người ta vốn so sánh :

- Dùng vàng để nhử đờn bà, dùng đờn bà để nhử đờn ông và dùng đờn ông để tìm ra…vàng.

Một khi đờn bà con gái đã nắm thế thượng phong, trên cơ, lúc bấy giờ nàng sẽ là pháo đài, còn chàng sẽ là tù nhân bị nhốt ở trong đó.

Hiện giờ chưa có cách thức nào để hủy diệt con “virus mê đờn bà con gái” trong huyết quản người đàn ông, như một nhà văn đã viết :

- Với bệnh chó dại thì nhà bác học Pasteur đã tìm ra phương thuốc trị liệu, còn bệnh mê đờn bà con gái thì chưa có một nhà bác học nào nghĩ đến.

Tuy nhiên, theo gã thì các nhà bác học không nên tìm ra phương thuốc trị liệu cho chứng bệnh này và nếu có tìm ra chăng nữa thì cũng không nên xử dụng, bởi vì nó sẽ gây nên nhiều hậu quả dây chuyền thảm khốc, giống như bây giờ nếu người ta hủy bỏ được hấp lực của từ trường, thì biết bao nhiêu chuyện rắc rối sẽ xảy ra.

Cũng vậy, nếu bây giờ đờn ông không còn mê đờn bà con gái nữa, thì các bà các cô sẽ làm đẹp cho ai ? Các nhà tạo mốt sẽ thất nghiệp. Các tiệm uốn tóc và thẩm mĩ viện sẽ phải đóng cửa. Các xí nghiệp chế tạo nước hoa, son phấn, cùng với những loại kem dưỡng da, dầu gội đầu…sẽ phải treo niêu.

Nói tóm lại, toàn bộ công nghiệp và lực lượng nhân sự phục vụ cho cái đẹp của các bà các cô sẽ phải “phẹc mê bu tích” nghĩa là sẽ phải dẹp tiệm, ngồi chơi xơi nước từ đây.

Và nếu đờn bà con gái mà không làm đẹp thì đâu còn phải là đờn bà con gái nữa. Lúc đó hẳn xã hội sẽ buồn tênh.

Cái tội “mê đờn bà con gái” dưới góc độ này thì cũng khá dễ thương và đáng yêu, nhưng dưới góc độ khác thì nó cũng gây nên những hậu quả trầm trọng khó mà lường nổi.

Trước hết nó làm cho gia đình bị tan vỡ.

Thực vậy, đờn ông thì đôi khi có tật đèo bòng, giống như mấy ông tài xế xe hàng hay xe tải, miệng thì thề sống thề chết :

- Nhất phu nhất phụ.

Còn trong thực tế thì lại :

- Mỗi mụ một nơi.

Đi đến đâu, hay nói một cách rõ ràng hơn, ở đây và lúc này thì chỉ mình em thôi. Còn ở chỗ kia và lúc khác thì…hỏng dám bảo đảm đâu.

Hay như tục ngữ đã diễn tả :

- Đàn ông những mấy lá gan,

Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

Trong khi đó, đờn bà con gái vốn lại hay ghen, máu "Hoạn thư" lúc nào cũng sẵn sàng bốc lên bừng bừng, như ca dao đã bảo :

- Ớt nào là ớt chẳng cay,

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Vôi nào là vôi chẳng nồng,

Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

Hai thứ hỗn hợp "hay mê…" và "hay ghen" mà trộn chung với nhau, thì chắc chắn sẽ bùng nổ một cách mãnh liệt. Sức công phá của chúng có thể giật sập một gia đình đang êm ấm và hạnh phúc.

Tới nước này, người ta sẽ không ngần ngại lôi nhau ra tòa để bôi tro trát trấu vào mặt nhau, cốt giật cho được tờ giấy ly dị. Và một khi đã ly dị thì sản nghiệp của anh đờn ông, nếu không đi đoong, thì cũng mất toi một nửa, bởi vì phải chia đôi, chàng một nửa và nàng một nửa.

Dân khố rách áo ôm như gã thì chẳng nói đến làm chi, chứ còn những tay triệu phú mà bỗng mất đi một nửa sản nghiệp, kể cũng đau. Nhưng làm sao cãi được lệnh của ba tòa quan lớn, bởi vì chồng như đó, vợ như hom, của chồng công vợ kia mờ.

Anh đờn ông thì chết điếng còn chị đờn bà thì vui mừng khấp khởi. Không chừng ly di lại trở nên một cái mánh mần ăn, vì mỗi lần ly dị chị ta lại giàu lên trông thấy.

Báo "An ninh Thế giới" với bài "Khi các ông chủ muốn ly dị" đã đưa ra những vụ ly dị tốn kém nhất, đại khái như sau :

"Trước năm 1970, khi chưa diễn ra cuộc cách mạng của phụ nữ trong việc phân chia tài sản ly dị, phần lớn tài sản thuộc về người đang nắm giữ nó, thông thường là người chồng.

"Thậm chí, sau nhiều năm chung sống, nếu ly dị, người vợ sẽ trắng tay. May mắn lắm thì có được một ngôi nhà, nhưng họ thường không đủ tiền để giữ nó. Giờ đây, tất cả đã lùi vào dĩ vãng, các ông chủ….đang phải đau đầu với những vụ ly dị tốn kém chưa từng có trong lịch sử.

"Robert Goldman, theo quyết định của tòa án, vào tháng 4 năm 1998, đã phải chia đôi 88,2 triệu đô la cho bà vợ là Vira Hadun.

"Năm 1997, Lorua Wendt giành được 20 triệu đô la từ tay người chồng là ông Gary, tổng giám đốc công ty Capital…tất cả đã tạo nên một làn sóng ly dị đang nhắm vào các ông chủ kếch xù trên khắp thế giới, ảnh hưởng nặng nề đến việc kinh doanh của các công ty.

“Craig McCaw, một người đi tiên phong trong lãnh vực điện thoại, hằng tháng phải chu cấp cho Wendy, cô vợ đã ly dị của mình, 190.00 đô la. Nhưng chưa hết, năm 1995, tòa án còn buộc ông phải chia sẻ số tài sản trị giá 1,3 tỷ Mỹ kim và số cổ phần trị giá 663 triệu trong Nextel Communication và Next Link. Như thế,ø Wendy nghiễm nhiên trở nên thành viên của Next Link, khiến công ty phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn.

“Năm 1997, Cotello, tổng giám đốc tập đoàn thiết kế Cadence đã mất 30 triệu đô la cho cuộc ly dị với Magaret…..Và còn nhiều nhiều nữa.

Không những sản nghiệp đi đoong mà hơn thế nữa còn bị thân bại danh liệt là đàng khác.

Biết bao nhiêu thủ tướng, bộ trưởng đã bay chức chỉ vì gian díu vời người đẹp này, người đẹp kia.

Gần đây hơn cả, tổng thống Mỹ Bill Clinton cũng đã phải một phen xính vính và hú vía trong vụ ”xì căng đan” tình dục với Monica Lewinsky.

Nơi người đờn ông còn nhiều thứ máu mê khác.

Chẳng hạn như máu mê rượu chè với tác phong :

- Tửu nhập tâm như cẩu cuồng tọa thị, rượu vào như chó điên giữa chợ.

Hay :

- Một xị thì mở mamg trí hóa,

  Hai xị thì giải bớt cơn sầu,

  Ba xị thì mũi chảy đầy râu,

  Bốn xị thì ngồi đâu khóc đó,

  Năm xị thì cho chó ăn chè,

  Sáu xị thì làm xe lội nước,

  Bảy xị thì ra nhị tì mà ở.

Chẳng hạn nay máu mê cờ bạc với cốt cách :

- Cờ bạc là bác thằng bần,

  Áo quần bán hết, ngồi trần tô hô.

- Cờ bạc canh đỏ canh đen,

  Nào ai có dại đem tiền vứt đi.

- Cờ bạc là bác thằng bần,

  Ruộng nương bán hết, chôn chân vào cùm.

Đó là những thứ máu mê mà nhiều người đờn ông mắc phải. Rất tiếc vì phần đất được dành cho gã có hạn, nên đành phải gác lại, khi nào thời cơ thuận tiện sẽ tái xuất giang hồ.

Viết đến đây gã bỗng cảm thấy hổ thẹn "mí" lương tâm, bởi vì phe mình lại đi phản bội phe ta, chơi cái trò vạch áo cho địch xem lưng.

Có lẽ gã phải chuyển hệ mất thôi, từ TV trắng đen ra TV màu, từ chê ra khen, từ bốc thối ra bốc thơm, để thiên hạ khỏi….ghét cái mặt.

Thế nhưng nghề của con ong là châm, nghề của con muỗi là chích, còn nghề của gã là chọc.

Ngày nào không chọc thì ăn không ngon, ngủ không đẫy giấc, lỡ có bị thiên hạ chưởi thì cũng đành nhe răng mà cười trừ :

- Rằng hư quen thói mất rồi.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA